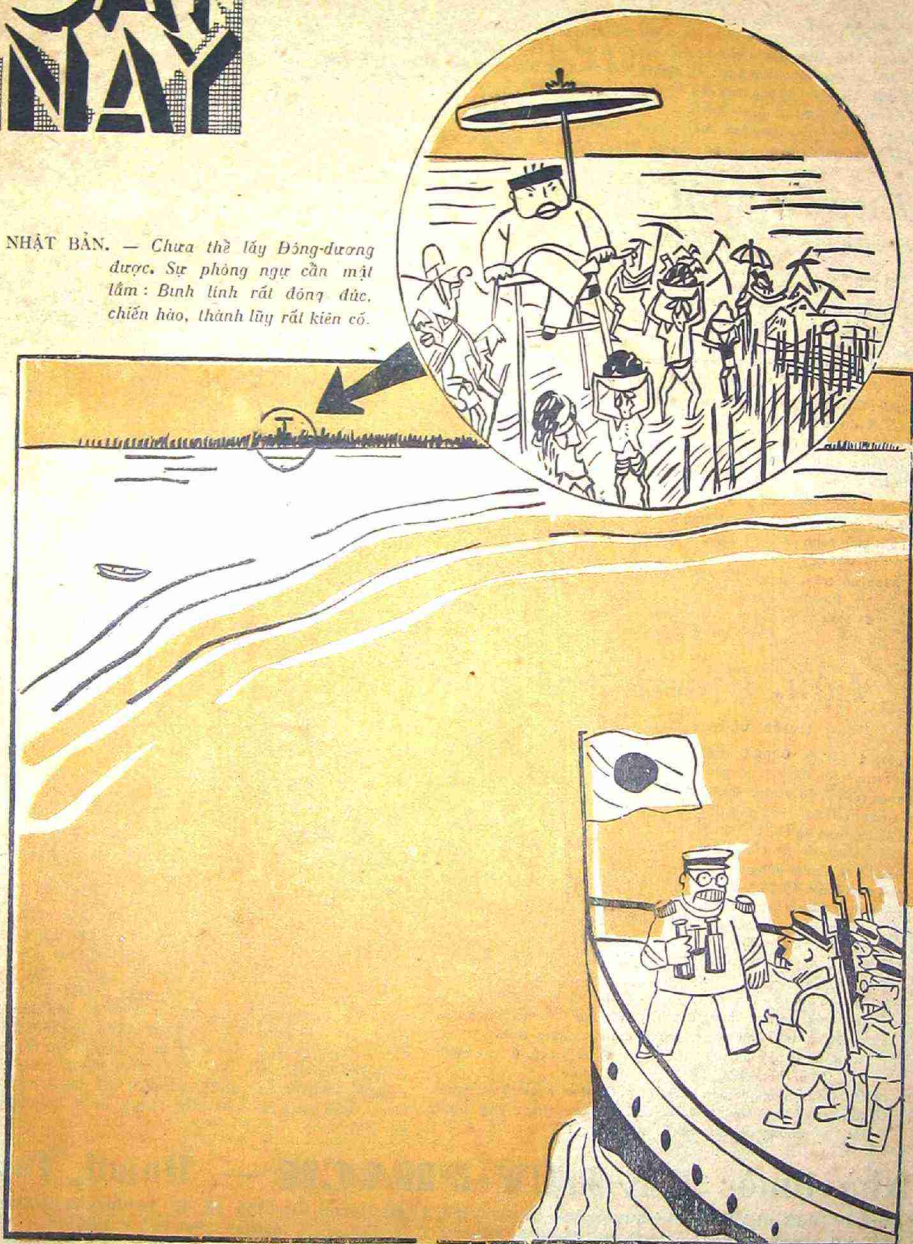


NGÀY NAY

NĂM THỨ HAI, SỐ 81

CHỦ NHẬT, 17 OCTOBRE 1937

NHẬT BẢN. — Chưa thể lấy Đông-dương
được. Sự phòng ngự cần mật
lắm: Binh lính rất dũng dục,
chiến hào, thành lũy rất kiên cố.



ĐÔNG DƯƠNG PHÒNG NGỰ

Nhà thuốc LÊ HUY PHÁCH HANOI-TONKIN

Lê Huy Phách là một nhà thuốc có danh tiếng và được tin nhiệm nhất xứ Bắc. Bất cứ bệnh gì khó khăn, nguy hiểm đến đâu dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả.

Lê-huy-Phách là một nhà thuốc có thực học, — đã làm được nhiều cuốn sách có giá trị, nhất là cuốn Nam Nữ Bảo Toàn đã được Hàn Lâm viện Khoa-học bên Pháp (Académie des sciences) công nhận và các báo chí Tây Nam khuyến khích! (Nam nữ bảo toàn đã in lần thứ hai, giá 0p.60 — ở xa gửi thêm 0p.20 làm cước gửi (tất cả 0p.80) — gửi mandat hoặc tem thư cũng được — gửi « Tinh hóa giao ngân » hết (0p.95).

Sách biểu không — « Bảo Vệ Gia Đình » là một bộ sách viết công phu, gồm có 6 quyển: 1er) Bệnh nguyệt: nói rõ những nguyên bệnh vì đâu mà có? — 2e) Hai bộ máy sinh dục: nói những bệnh thuộc về huyết của đàn bà, những bệnh về khí của đàn ông — 3e) Tiểu nhi kinh giản: những bệnh cam, sởi... của trẻ — 4e) Phong tình của bệnh-nói rõ những bệnh phong tình — 5e) Ngũ lao cần bệnh: các bệnh ho, khản, huyết, sởi, xuyễn, súc, lao... 6e) Bài trừ mục (thống): các bệnh ở mắt...

Giải thích rõ ràng từng bệnh một — cách phòng bệnh, cách chữa bệnh thực rất hoàn toàn — từ xưa đến nay chưa từng nhà thuốc nào viết được. Hỏi xin tại nhà thuốc hoặc các đại lý ở xa gửi 0p.05 tem về nhà thuốc làm tiền cước.

Lưỡng nghi bỏ thân

đã chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận

Thuốc này bảo chắc rất công phu, có vị phải tìm phơi bằng tháng để lấy phương-khí; có vị phải chôn xuống đất dùng 100 ngày để lấy thổ khí. Thuốc này làm toàn bằng những vị thuốc làm cho thân bộ được sinh khí cổ tinh, và đất nhất là vị hải-câu-thận. Thận là cơ quan hệ trọng cho sự sinh đẻ đàn ông. Thận suy sinh nhiều chứng làm kém đường sinh dục:

Bại thân: đau lưng, vàng đầu, rụng tóc, ù tai, mờ mắt, tiểu tiện vàng, trong bất thường, (thời thường mỗi mốt).

Di-tinh: Khí cường dương, không cử lúc ảo, tinh-khí không kiên được mà tiết ra.

Mộng-tinh: Mơ ngủ thấy đàn bà tinh khí cũng ra.

Hoạt-tinh: Tinh khí không kiên, khí giao hợp tinh khí ra mau quá. **Tinh-khí bất sa nhập lễ-cung:** Tinh khí loãng, ra rì rì, không bắn vào tử cung.

Liệt-dương: Gân đàn bà mà dương không cường được. **Sau khi khỏi bệnh phong tình, đau-lưng, rụng-tóc, chảy nước mắt ướt quy đầu.**

Có các bệnh nói trên, dùng « Lưỡng nghi bỏ thân » số 20 của Lê-huy-Phách đều khỏi cả. Giá 1.000 mốt hộp. Thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm, chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận

Lậu, Giang mai

Uống thuốc Lê-huy-Phách khỏi ngay

Thuốc năm 1935 số 70 giá 0p.60 (thực lậu) khỏi rất mau các bệnh Lậu mới mắc: tức, buốt, đái rắt, nóng bàng quang, ra mủ nhiều, ít, vàng, xanh. **Lậu chuyển trị mủ số 10 giá 0p.50:** Bệnh lậu kinh niên, thường hàng ngày vẫn ra mủ. Hoặc bệnh phải đi phải lại 2, 3 lần... đã chữa chạy đủ các thứ thuốc, tiêm đủ các thứ thuốc, mà mủ vẫn còn, dù nhiều dù ít, uống « Lậu mủ » số 10 của Lê-huy-Phách nhất định hết mủ ngay. Thuốc này hay lắm ai dùng cũng khỏi.

Giang-mai số 18 giá 1p.00: Lở loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phá lỗ khắp người, lên hạch lên sỏi, đau xương đau tủy, mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ, uống Giang-Mai số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn. **Tuyệt trùng số 12 giá 0p.60 Lậu, Giang-Mai** chưa tuyệt noc, tiểu tiện trong đục bất thường, có đày, có cặn, nhọt nhói ở trong đường tễ liên. Ăn độc, uống rượu, thức khuya, làm việc nhọc mệt hình như bệnh phục phát Qui-đầu ướt, đỏ, bấp thít rứt, ngoài đó thường nhẹ nhưng mụn nhỏ sắc đỏ mà ngứa. Ăn ngũ không đều hóa, thân thể đau mỏi, rụng tóc, mờ mắt, ù tai, đau lưng, hoặc di-tinh, mộng tinh.

Uống Tuyệt trùng số 12 này lâu với bộ Ngũ-tang số 22 giá 1p.00, các bệnh khỏi hết, bồi bổ thêm sức khỏe.

Hai thứ thuốc này ai dùng qua đều khen ngợi. Cả đến người Tây, người Tàu đều có thư cảm ơn, và công nhận là một thứ thuốc hay nhất, không có thứ thuốc nào bằng!

Vạn Năng Linh Bô

Thứ thuốc này rất hay, bỏ cho các cơ thể người ta rất mau chóng « Đi tha tinh huyết », « bỏ ngũ tinh huyết » nghĩa là lấy tinh huyết khác đem bồi bổ cho tinh huyết người ta, tức là thứ thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như: gân hươu, cao ban long, tim lợn, óc lợn... Các thứ ấy chế hóa rồi lợp vào các vị thảo mộc rất quý... làm thành thứ thuốc Vạn-năng-linh-bô này. Thuốc này đã kinh-nghiệm nhiều năm. Ai dùng cũng rất lấy làm mỹ ý. Đến nay trăm phần được cả trăm, chứng tỏ mới đem phát hành thứ thuốc này để giúp anh em các giới thêm phần sức khỏe. Ở thế-kỷ-thứ 20 này, tôn tinh-thần, ham vật chất, điện-khí nhiều. Nên đời này, ít người tuổi thọ bằng đời xưa thì cơ « nội tạng nhân ngoại » càng dễ làm, không những thế mà lại còn tìm óc cạnh tranh... biết bao nhiêu cơ nó làm hại sức khỏe của chúng ta... Bồi bổ phải có thứ thuốc Vạn-năng-linh-bô này giúp đỡ anh em các giới thêm phần sức khỏe. Dùng thuốc này thân hình tráng kiện, phần khối tinh thần, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, làm việc lâu mệt, an ngon ngủ yên, khỏe mạnh luôn, tăng thêm tuổi thọ... Làm việc quá sức, tư lự quá độ tổn hại đến sức khỏe và tinh thần; người hôm hêm, hạo mùa sức khỏe, bệnh tật luôn luôn, tinh thần nổi hoảng, bản thân, hay đánh tiếng ngược, tim gan thấp thỏm... Người ốm mới khỏi, các cụ già sức lực yếu suy... dùng thuốc Vạn-năng-linh-bô này bồi bổ sức khỏe rất mau chóng, khỏi hết những bệnh nguy hiểm bởi hai sức khỏe mới sinh ra. Bất cứ già trẻ, lớn, bé, đàn ông, đàn bà, đàn bà có thai, trong người mỗi mốt... dùng thuốc này càng hiệu lực lung, sức khỏe thấy ngay, giá 1\$00.

Đàn-bà bắt điều kinh

Hành kinh khi lên tháng khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay hành kinh 2, 3 lần trong một tháng, mà sắc huyết tím, nhợt... tức là kém huyết mà mắc bệnh kinh bất điều. Kinh đã không điều còn sinh nhọt chưng; vàng đầu, ù tai, môi xương sống và hẩu kinh, có khi đau bụng nổi hơn nữa!

Điều kinh chủng ngọc số 80 giá 1\$50: Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng thuốc này đã điều kinh, lại mau có thai.

Giệu kinh bỏ huyết số 21 giá 1\$00: Riêng dùng cho các cô, dùng thuốc này kinh-nguyệt điều hòa, đỡ da thâm thít, khỏe mạnh luôn luôn...

Bỏ phế trừ lao

Phổi là cơ quan rất hệ trọng, luôn luôn thở hút, không thể nghỉ được một phút nào, thì những khi thở hít không đều, nóng phổi, bức hơi, tức ngực, phải tìm cách để phòng cho phổi được đều hòa. Phổi yếu sinh ra những bệnh: khai, thẩu, súc, xuyễn, khạc huyết, lao, sài... rất là nguy hiểm!

Thuốc Bỏ phế trừ lao Lê-huy-Phách số 89 giá hộp lớn 1p.00, hộp nhỏ 0p.60 là một thứ thuốc chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lắm. Bất cứ già trẻ, lớn bé có các bệnh ở phổi dùng thuốc Bỏ phế trừ lao này khỏi ngay. **Công hiệu của thuốc này:** Khỏi bệnh khai huyết, khạc huyết (khạc nhũ ra máu) — Khỏi bệnh xuyễn, súc (khó thở, tức hơi) — Khỏi bệnh ho khan — Khỏi bệnh ho đờm — Khỏi bệnh ho gà — phòng trừ các bệnh lao phổi.

Nhà thuốc LÊ-HUY-PHÁCH — Hanoi, Tonkin

(1er Janvier 1938 nhà thuốc Lê-huy-phách sẽ dọn lên 19 Boulevard Gia-long và 40 boulevard Rollandes Hanoi) **BALLY CÁC NƠI:** Hải-phong: Nam-tân, 100 Bonnal. Nam-dinh: Việt-long, 28 Rue Champeaux. Thái-binh: Minh-bức, 97 Jules Piquet. Hải-dương: Phú-vân, 3 phố Khô Bạc. Ninh-binh: Ich-tri, 41 Rue du Marche. Bac-ninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiên-An. Hongay: Hoàng-đào-Quy, 5 Théâtres. Yên-bay: Thiên sinh đường 11 Ay. de la Gare. Cao-bảng: Lừu-đức-Vy, 24 Gallieni. Phú-lý: Việt-Dân, 11 Rue Principale. Sơn-tây: Phú-Lương, 8 Amiral Courbet. Lạng-sơn: Lý xuân Quý 10 bis rue du Sel. Thanh-hóa: Thái-Lai, 6 GrandRue. Vinh: Sinh-Huy, 59 Phố Ga. Huế: Văn-Hòa, 29 Paul Bert. Qui-nhơn: Trần-vân-Thắng, Avenue Khải-định. Nha-trang: Nguyễn-dinh-Tuyệt. Tuy-hóa: Thanh-Tâm. Phan-rang Bazar Tư-son Phan: Ich công thương cuộc. Dalat: Nam nam được phòng Quảng-Ngãi; Lợi Hưng Route Coloniale. Falfoo: Châu-Liên, 228 Pont japonais. Pnom Penh: Huỳnh-Trị, 15 Rue Obier. Kampot: Bazar Song-Đông. Thakhet: Maison Chung-Kỳ và khắp các tỉnh ở Nam-kỳ đều có đại-lý cả... **Tổng đại lý tại Mỹ Tho: NAM CƯỜNG THU XÁ**

ing Bô LUẬN

THUỘC ĐỊA PHÁP — CHẾ ĐỘ CHỈ DỤ

O' thuộc địa, có một vấn đề quan hệ nhất.—Vi dân thuộc địa được tự do hay bị bó buộc, có quyền lực hay bị lép vế là nhờ ở cách giải quyết vấn đề ấy.—Đó là vấn đề lập pháp.

Thoạt nhìn cũng đã rõ vấn đề ấy quan trọng là nhường nào. Nếu quyền lập-pháp ở trong tay nhân dân thuộc địa, thì thuộc địa đã có vẻ rõ ràng, có thể tự trị và tự đặt ngang hàng với mẫu quốc. Những thuộc địa tự trị của nước Anh đều được cái hạnh phúc ấy. Trái lại, nếu quyền ấy là quyền của mẫu quốc trao cho mọi người, thì dân thuộc địa không có quyền lực gì, tự do hay bó buộc là tùy ở người mà thôi.

Nước Pháp, hiện giờ theo cái chính sách thứ hai này, một chính sách đặt ra từ đời Nã-phá-luân đệ-tam.

Nã-phá-luân đệ-tam đáp đề chế độ cộng hòa, lên ngôi hoàng đế, ban xuống thân dân một bản hiến-pháp ngày 14 tháng giêng năm 1852. Theo điều 27 của bản hiến-pháp ấy, Thượng nghị viện Sénat (Viện lập pháp hồi bấy giờ) sẽ đặt một đạo luật làm hiến-pháp cho thuộc địa.

Vì vậy, nên ngày 3 tháng 5 năm 1854, Thượng nghị viện (Sénat) mới thảo nên một đạo luật, mà đến bây giờ, vẫn còn thi hành ở hết thảy các thuộc địa Pháp.

Đạo Sénatus-consulte ngày 3-5-1854 chia thuộc địa Pháp ra làm hai hạng. Một bên là những thuộc địa cũ, những đảo Martinique, Guadeloupe và Réunion, có ít nhiều điều đảm bảo cho quyền lợi của mình. Một bên là hết thảy các thuộc địa khác, không có một chút bảo đảm nào.

Đối với các đảo Antilles và đảo Réunion, nếu muốn thay đổi một vài điều quan hệ về luật hay luật hình, một đạo chỉ dụ không đủ, cần phải một đạo sénatus-consulte.

Ngày nay, sénatus-consulte

không còn nữa, thì cần một đạo luật.

Còn các thuộc địa khác, thì điều lệ thứ 18 đạo sénatus-consulte 1854 định rằng: « Những thuộc địa ấy, Hoàng-đế sẽ định pháp bằng chỉ dụ cho đến khi nào một đạo sénatus-consulte định đoạt ». Đạo sénatus-consulte ấy đến lúc Nã-phá-luân đệ-tam bị truất ngôi cũng không thấy xuất hiện. Rồi về sau, cũng không thấy đạo luật nào xuất hiện. Bởi vậy, mãi đến bây giờ, thuộc địa mới vẫn ở dưới một chế độ khác nghiệt: chế độ chỉ dụ. Không một lúc nào cần đến Nghị viện nữa, một ông tổng thống cũng đủ rồi. Đối với thuộc địa, ông ấy quyền to như một ông vua trong một nước quân-chủ chuyên chế vậy.

Trong cái chế độ ấy, ông tổng thống tùy ý thay đổi chế độ luật-pháp của thuộc địa. Ông ta có thể tự đặt ra luật để ban hành, lại có thể tuyên hành một đạo luật của mẫu quốc ở các thuộc địa được. Đạo luật ông ta tuyên hành đó, không có tinh cách một đạo luật nữa, ông ta có thể làm một đạo chỉ dụ thay đổi đi được. Từ rả khi nào trong đạo luật đã có sẵn một điều lệ nói rõ ràng đạo luật ấy áp dụng cả ở các thuộc địa. Thì dù như đạo luật 1881 về tự do ngôn luận. Đạo luật ấy, ông tổng thống Pháp tuyên hành ở Nam-kỳ, một đạo chỉ dụ không có thể thay đổi được, vì trong đoạn cuối, đạo luật ấy có một điều lệ: « Đạo luật này áp dụng cả ở Algérie và các thuộc địa ». Vì vậy, đạo chỉ dụ Varenne ở Nam-kỳ, một thuộc địa, không có giá trị gì, mà ở ngoài Bắc-kỳ, nó vẫn có giá trị quá lắm.

Song, có một điều ta cần biết, là một đạo chỉ dụ, ông tổng thống đã ký, không phải là đem thi hành ngay được. Muốn thi hành, lại còn cần đến ông tổng đốc, hay ông toàn quyền ở thuộc địa làm nghị định tuyên hành đạo chỉ dụ ấy nữa. Mà sự tuyên hành, không có ai bắt buộc ông tổng đốc hay ông toàn

quyền được, thành thử ra nhiều đạo chỉ dụ tuy đã ký mà vẫn không được ra ánh sáng mặt trời.

Dấu sao, chế độ chỉ dụ đã có vẻ cò sớ lăm rồi. Người ta có thể bảo chế độ ấy, một đạo luật thời vua Nã-phá-luân đệ tam lập nên, đến lúc vua ấy với chính thể quân chủ cùng đổ ở bên Pháp, chế độ ấy lẽ đương nhiên phải đổ theo. Đàng lẽ, lúc nền cộng hòa thắng ở Pháp, lúc đại hội nghị lập hiến pháp cho nhân dân trong khoảng năm 1875, nước Pháp phải đặt một điều lệ trong hiến pháp, một điều lệ xây móng cho chế độ luật pháp ở thuộc địa.

Nhưng hồi đó, bận về việc nhà cửa, các ông nghị còn nghĩ gì đến chuộng ngựa. Vì lẽ ấy, dưới nền cộng hòa dân chủ, thuộc địa vẫn cam phận sống dưới chế độ chỉ dụ của một đạo luật lập dưới quyền một ông hoàng đế.

Chế độ ấy, người ta thường khen nó rất có ích lợi; Người ta viện lẽ rằng nó được việc: hề thấy nhảm, là có thể sửa chữa được ngay. Một đạo chỉ dụ làm đã chóng, mà kỹ nó lại càng chóng.

Nhưng sự nhanh chóng không phải là một điều hay, nhất là đối với việc lập pháp. Lập pháp cũng như xây một tòa nhà. Một tòa nhà cần phải chắc chắn, kiên cố, một đạo luật cần phải khúc chiết, đầy đủ. Muốn thế, đạo luật phải dự thảo cho cẩn thận và đem ra bàn luận cho đích đáng, rồi mới đem tuyên hành, mà lúc đem tuyên hành rồi, thay đổi đi phải là một sự khó khăn mới mong rằng người ta thay đổi là vì một lẽ chính đáng.

Vả lại chế độ chỉ dụ ở trong một nước cộng hòa là một điều phi lý. Lập pháp cho thuộc địa là một vấn đề quan trọng, có can hệ đến quyền lợi của mẫu quốc, vậy theo lý, các nhân dân đại biểu, nghĩa là thượng và hạ nghị viện, cần có quyền coi ngó tới. Đem bỏ quyền ấy đi, là cho quyền hành pháp lấn sang quyền lập pháp, một điều đáng lẽ không thể có trong chế độ cộng

hòa. Hơn nữa, trong chế độ ấy các vấn đề ở thuộc-địa không được ai để ý đến, nên dân dân thuộc-địa có muốn kêu ca điều gì, họ cũng không có thể lên tiếng được. Người ta than phiền người Pháp ở mẫu quốc chỉ hiểu một cách lơ mờ rằng thuộc địa là một nơi nào xa xa... dưới ánh nắng gắt, nhưng người ta không biết rằng họ không biết đến thuộc địa, là vì họ không nghe ai bàn tới, là vì có cái chế độ chỉ dụ kia vậy.

Không những thế. Chế độ chỉ dụ còn một điều có hại là người ta không để ý đến những sự như cầu riêng cho từng xứ. Thường thường, chỉ dụ đương áp dụng cho thuộc địa này, họ vô phòng làm ra một đạo chỉ dụ cho thuộc địa khác, tuy hai thuộc địa khác nhau như Đông Pháp và Tây Phi châu. Kể thì cũng tiện việc thật, nhưng không được việc cho dân thuộc địa tí nào.

Xem đó, chế độ chỉ dụ không còn ai có thể bênh vực được nữa. Hiện giờ, thiết tưởng điều hay hơn hết, là đối với mỗi thuộc địa, nghị viện Pháp, sau khi đã nghiên cứu cẩn thận nguyện vọng của dân thuộc địa, làm một đạo luật định một cách phần minh quyền lợi của dân thuộc địa, một nền tảng, một hiến pháp cho dân thuộc địa. Làm như vậy, dân Pháp sẽ tỏ ra rằng sẵn lòng chăm chú đến thuộc địa và có thể nhân cơ hội định rõ chính sách của nước Pháp đối với mỗi thuộc địa được. Sau khi đã nghị quyết đạo luật quan trọng ấy, quyền lập pháp ở thuộc địa nên giao về cho mỗi xứ, giao cho các phòng nhân-dân đại biểu của mỗi thuộc địa. Như vậy, mỗi đạo luật lập nên mới do sự nhu - cầu trong thuộc địa mà ra, và nhân-dân ở thuộc địa mới được tham - dự một chút định việc công của xứ mình. Có như vậy, họ mới mong dân dả có đủ sức đề quản trị công việc của xứ họ, nghĩa là dân dả đi đến nền tự trị, đến cõi văn minh.

Hoàng-Đạo

Kỳ sau bắt đầu đăng

TẬP TRANH VĂN CẦU của TỬ LY
TRANH THỨ NHẤT : Ông BÔ LUÂN

SÁCH CÓ BÁN

Lê Phong phong viên

một truyện trình thám
ly - kỳ của **THẾ - LŨ**
Giá **0\$28**

ĐÓI

NẠN LŨT năm nay rất là khốc
hạt.

Hơn năm, sáu mươi vạn mẫu tằm
bị ngập, mùa màng hai không biết
bao nhiêu mã kè, dân quê nheo nhóc
kêu đói có tới hơn bảy mươi vạn
người.

Tình cảnh họ rất là khốn quẩn. Họ
chết đói rất nhiều, còn thì cũng
ngã ngoài. Họ kéo nhau đi ăn mày
lũ lượt, mà những người ấy là người
may mắn, vì họ còn có thể đi tha
phương cầu thực được.

Ở các tỉnh Bắc-giang, Bắc-ninh,
Hải-dương cả ở thành phố Hà-nội
nữa, hằng ngày ta thấy xảy ra cảnh
thương tâm.

Chỗ này một người học hác xách
hai đũa con ra đồng rác bới lấy ít
vỏ sắn, vỏ khoai ăn cho đỡ đói. Chỗ
khác, một người đàn bà ôm con người
tuồng sồng trộm mình, để thoát khỏi
cái chết đói.

Chỗ nào cũng thấy đói cực. Chính
phủ, các nhà từ thiện, trước cảnh
thương tâm, đều hết sức tìm phương
cứu cấp.

Nhưng cần phải rất nhiều tiền. Vì
kết số bảy mươi vạn dân quê bị
lũ, phải nuôi cho họ sống hàng
tháng, phải cho họ tiền để họ cấy
xây, đợi đến mùa sang năm.

Vậy điều cần nhất, là tìm phương
lên tiền cho dân bị lũ. Báo L'Effort,
trong một số vừa rồi, có nói đến số
bạc 130 triệu ở nhà Băng Đông-Pháp.
Đồng ý với đồng nghiệp, chúng tôi
yêu cầu:

1) Đem số tiền 130 triệu bạc sự
phá giá làm rời ra cho quỹ Đông-
ương cấp phát cho dân bị lũ.

2) Đem trình bày nạn lụt sang bên
Nghị viện Pháp để Nghị viện trích một
số tiền lên cứu giúp cho nạn dân.

Đông-dương xưa nay vẫn sẵn lòng
cứu giúp người. Bộ nào, miền Nam
mức Pháp bị lũ, Đông-dương cũng
đã sẵn lòng cứu giúp hàng vạn, hàng
triệu. Hồi bên Nhật động đất, hồi
quần đảo Antilles bị nạn cũng vậy.

Bây giờ đến lượt Đông-dương bị
khốn cực. Vậy tưởng quyền tiền bên
Pháp, bên Nhật, họ cũng sẵn lòng
cứu giúp ta. Chúng tôi mong nhất ở
ông Tổng trưởng bộ Thuộc-địa.

Chúng tôi mong ông sẽ lên tiếng ở
Nghị trường để cứu giúp dân bị lũ
chúng tôi. Chúng tôi mong hết thảy
đồng bào bên Pháp, và cả các nhà
hào tâm bên Pháp có đồng quyền

lên giúp dân bị lũ chúng tôi mới
mong bảy mươi vạn dân Bắc Hà
thoát khỏi nạn chết đói được.

Hoàng-Đạo

TUẦN LỄ MỘT

PHŨ, TIẾN

SÁNG thứ năm 14 Octobre, ban
đồng nghiệp Trịnh-văn-Phủ mới
được tha có đến tòa báo Ngày Nay
thăm chúng tôi. Ông không thay đổi
chất nào, chúng tôi nói về tình thần
(vẫn người trầm trọng ít lời và rất
đễ yếu). Còn về hình thức thì chúng
tôi không dám cam đoan, vì chúng
tôi không ngắm kỹ ông trước ngày
ông vào Hỏa lò. Chỉ thấy nay ông
gầy và xanh thối.

Ông Phủ có cho chúng tôi hay
rằng ông Tiến, bạn chính trị của ông,
không đi cùng ông được vì còn
đương năm điều trị trong nhà
thương.

Chúng tôi xin có lời thành thực
mừng hai ông bạn đồng nghiệp.
Chúng tôi rất xin chúc ông Tiến
chóng bình phục, và ông Phủ
chóng có sức mạnh để ít bữa nữa
có thể ra Viện Dân biểu mà húng
hòn bệnh vức quyền lợi cho những
người đã đặt hết tin nhiệm vào ông'
N. N.

Giúp dân bị lụt

(Gửi cho Hội Cứu tế)

- Ng-v-Phước à Paom Penh... 2p.00
- Ng. xuân Canh... 2,00
- Đỗ văn Tấn... 2,00
- Bùi văn Dương... 2,00
- Ng. văn Sùng... 2,00
- Trần trọng Điền... 2,00
- Trần văn Viên... 1,00
- Đỗ văn Bình... 1,00
- Lê văn Sách... 1,00
- Ng. xuân Giáp... 1,00
- Ng. văn Trĩa... 1,00
- Ng. văn Hình... 1,00
- Boàn ngọc Phụng... 1,00
- Hoàng đình Tài... 1,00
- Một nhóm người Bắc ở
Cần thơ do Nhất Sach quyền 37, 20
- Bà Trần thị Sinh... 30,00
- Bà Đào trọng Dũ... 30,00
- Phi văn Năm... 1,00

14 ông bồi bếp ở Paompenh
Ô. O. Phước, Canh, Tạng,
Dương, Sùng, Điền (mỗi ông
2p.00) Ô. O. Viên, Bình, Sách,
Giám, Trụ, Hinh, Phụng,
Tài (mỗi ông 1p.00)
do ông Ng. v. Phước gửi về 20,00

Nhân viên sở đặc điền (ca-
dastre) và sở địa đồ (topo-
graphie) 168.00
(Xin các ông bằng lòng vậy. số
quỹ của các ông những 110 người
chúng tôi không thể đăng hết tên
được.)

Những số tiền quyền trên này đã
biến vào số quỹ Mme Colombon

Nhờ hội Ánh Sáng đong gạo giúp dân bị lụt

Anh em làm trong đồn điền
Mỹ-kê và các ấp phụ thuộc
(trong số có 3p.00 của ông
Borel, chủ) 16p.98

Các nhân viên công thương
mại Saigon (subdivision des
travaux du port, service
des travaux neufs) 14.75

Vũ danh (Bến thủy) 3.00

Mấy người học trở nhỏ
trường Lục nam 1,50

(Xem bức thư đính đính)

Một ông ký tên thâu (Hà Đông) 1,00

Ông Võ đức Điền (góp tiền
xe đi phát chẩn, vì bản
không đi được tuy được cử đi) 1,20

Vô danh 1 tạ gạo 38p.43

BỨC THƯ
Mercredi 22 Septembre 1937

M. Tam

Thưa ông chúng cháu năm nay
không chơi lễ trung thu để đánh
một món tiền là 1p.50 để cứu dân bị
lụt, nhờ ông đong gạo giúp dân bị
lụt hộ. Chúng tôi rất lấy làm cảm ơn
và chúc ông được mạnh khỏe.

Kính thư

Mấy người học trở nhỏ ở trường Lycenam.
Tài bút - Ngày nay chúng cháu
còn đang tích góp một món tiền về
sau để giúp dân bị lụt nữa.

Anh Sáng xin vì nạn dân cảm tạ các
nhà hảo tâm.

Nhờ ANH SÁNG đi phát chẩn

Nhân viên sở Máy điện Đông
Dương với nạn dân bị lụt
Chúng tôi vừa nhận được một
bức thư của ban Trần văn Tiết, kỹ

sư nhà máy điện Hanoi gửi kèm
theo một cái ngân phiếu 276p.15,
tên của nhân viên nhà máy điện
Đông-dương quyền giúp nạn dân bị
lụt, và nhờ ban từ thiện hội ANH
SÁNG mua gạo mang phát chẩn cho
nạn dân.

Ban từ thiện hội ANH SÁNG trân
trọng cảm ơn ban Trần văn Tiết và
nhân viên nhà máy điện Đông-
dương đã hưởng ứng công việc làm
của ban từ thiện đối với đồng bào
bị lụt. HỘI ANH SÁNG sẽ viết thư
điều đình với nhà đương chức các
nơi bị lụt để đem số tiền đó công
với những số tiền bản được trước
mua gạo mang đến tận nơi giúp đồng
bào cơ cực.

Hội Ánh Sáng

Bức thư của ông Trần văn Tiết

gửi cho ban từ thiện hội

ANH SÁNG

Hanoi, 9 Octobre 1937

Cung ban từ thiện hội Ánh Sáng.
Thưa các ban,

Chúng tôi, nhân viên sở máy điện
Hanoi và các tỉnh Bắc kỳ xin kính
gửi các ban một số bạc là 276p.15 là

số tiền chúng tôi đã góp nhau để giúp
đồng bào bị lụt.

Vậy chúng tôi nhờ các ban trong
ban từ thiện hội Ánh Sáng đem số
tiền đó mua gạo giúp đỡ cho anh em
đồng bào bị lụt tại mấy vùng bị nạn
nhiều nhất.

Ngày nào các ban đi phát chẩn
xin các ban cho chúng tôi biết, chúng
tôi sẽ cử một vài đại biểu của chúng
tôi cùng đi, góp sức làm việc phúc.

Thay mặt toàn thể nhân viên
sở Máy điện Đông-Dương

Trần văn Tiết

BIÊN BẢN

Hội nghị báo giới Bắc-
kỳ họp ngày 8 - 10

Ủy-ban báo giới Bắc-kỳ vừa nhận
được bức thư của ban đồng nghiệp
Ngày Nay gửi đến phân trần về
cuộc bút chiến mới xảy ra giữa báo
Ngày Nay và báo Tân-Việt-Nam.
Theo trong thư, đồng nghiệp Ngày
Nay, trước khi đem đồng nghiệp
Tân-Việt-Nam ra trước pháp luật,
muốn việc đó hãy giải quyết trong
phạm vi báo giới, nên nhờ hội nghị
báo giới triệu tập một số nhà viết
báo lập thành một Ủy ban thẩm
phán danh dự (Jury d'honneur) để
xét việc ấy.

Thảo luận rồi, Hội nghị báo giới
công nhận lời yêu cầu của đồng-
nghiệp Ngày Nay, thấy rằng giữa sự
xiết xích của hai ban đồng nghiệp,
làng báo chúng ta có thể tự xử định
và khuyên báo 'hau, hơn là đem
nhau ra trước pháp luật, cái đó có
phương hại đến tinh hữu ái giữa
ban đồng nghiệp và danh dự chung
của làng báo. Nhưng Ủy ban thẩm
phán không có đủ mặt đại biểu của
báo tham dự, nên đối với lời yêu
cầu của ban Ngày Nay, Ủy ban xin
tự mình làm người trung gian, mới
tất cả các ban đồng nghiệp, hoặc
ở trong Ủy ban, hoặc ở ngoài Ủy
ban, đều vì danh dự chung, quyền
lợi chung của làng báo, lời tham
dự, để định đoạt về việc này.

Chờ họp và ngày giờ họp sẽ định
sau.

Ủy ban Báo giới Bắc-kỳ lại cáo

PHÒNG VỆ

KIỀU NHÀ

NGUYỄN BÁ CHÍ

Kiến - trúc - sư

HANOI - n° 61, Rue de Takou

HAIPHONG - n° 82, Ac O' d'Endhal

NGƯỜI VÀ VIỆC

« ĐỒ AN » CỦA THANH NIÊN

MỘT « đám thanh niên Việt-Nam » đã gom góp những bài đăng Nam-phong hay báo France-Indochine hồi trước của ông Phạm Quỳnh, sắp xuất bản thành một cuốn sách, để là « Essais Franco-Annamite ».

Báo Patrie Annamite có đăng cả « bài tựa rất hay của cuốn sách đẹp » ấy. Có một đoạn đại khái như sau :

« Trong lúc thiếu niên ta đang khao khát những nguyên tắc hành động chắc chắn, những lý tưởng để thờ phụng, một lý tưởng chỉ để theo đuổi đến nơi, chúng tôi tưởng là một ý kiến hay xin phép trích trong tập các bài đăng trong báo France-Indochine của ông Phạm Quỳnh, thường thư bộ Giáo dục, những bài, theo ý chúng tôi, có thể đem cho các người trí thức của thế hệ này, những « đồ an » họ đang muốn ».

Chúng tôi tò mò muốn biết những « đồ an » ấy thế nào. Quyển « Essais Franco-Annamite » chưa ra đời. Nhưng có thể xét tư tưởng và hành vi của ông thượng họ Phạm, mà ta biết được đại thể của những đồ an ấy chăng ?

Các « đồ an » ấy chắc là ngôn lãnh và nhiều ý lý ; và thanh niên ăn vào chắc hẳn chẳng mấy lúc mà trở nên béo tốt, phi nộn, tướng mạo phương phi và bệ vệ liễm.

MỘT TIN MỪNG

CŨNG trong số ấy, báo Patrie Annamite có trích đăng một bài của ông Jacques Lê văn Đức. Ông này có vào bệ kiến vua Bảo-Đại, và hỏi Ngài rằng các người trong Nam du học ở Pháp về có bằng cấp, có thể xin vào ngạch các quan lại Trung-kỳ và Bắc-kỳ được không ?

Theo lời ông Đức, Hoàng thượng không thấy sự gì trở ngại trong việc ấy, các du học sinh trong Nam-kỳ có thể vào ngạch quan lại Trung-Bắc được, miễn là cũng phải thi như các người khác (cả người có đàn tày cũng được).

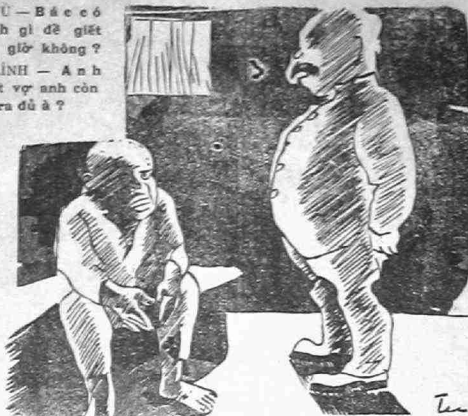
Thực là một tin đáng mừng cho các thanh niên du học sinh trong Nam, cho các du học sinh Trung-Bắc và cho tất cả thanh niên Việt-nam.

Họ đương khao khát một thứ « đồ an », như lời trong bài tựa trên kia ? Họ sẽ có thể được ăn no nê vậy.

Và nếu chúng ta còn băn khoăn không biết cái tính chất của thứ

TU — B á c c ó cách gì để giết thì giờ không ?

LINH — A n h giết vợ anh còn chưa đủ à ?



« đồ an » mà một đám thanh niên lấy ở trong các bài báo của ông thượng Phạm ra thế nào, thì mấy lời của ông Đức làm cho chúng ta đã hiểu rõ.

THẠCH LAM

VIỆN HÀN LÂM VĂN HỌC VIỆT NAM

VIỆN Hàn lâm ấy, theo cao kiến của ông Phạm Giao, sẽ không giống viện Hàn lâm Pháp, vì viện Hàn lâm pháp có những bốn mươi vị bất tử, nhiều quá, cũng sẽ không giống viện Hàn lâm Mallarmé, vì viện hàn lâm có toàn thi sĩ tượng trưng mà ta không có.

Nó sẽ chỉ giống viện hàn lâm Goncourt, vì viện hàn lâm này có mười hội viên. Có số mười ấy ông Phạm Giao cho là vừa vặn. (Còn ai hiểu tại sao ?)

Ông Phạm Giao cho khó nhất ở chỗ lựa chọn mười hội viên. Ông ta đồng đặc hỏi... ông ta :

Những cụ tuổi tác thuộc về phái nhỏ, những vị lưu quan ?

Rồi ông ta đồng đặc trả lời... ông ta :

« — Không. »

Ông ta lại đồng đặc hỏi ông ta lần thứ hai :

« — Những nhà văn tuổi trẻ, mà cả văn nghiệp gồm lại trong một quyển sách hay trong vài bài báo ? »

Và lần thứ hai ông ta đồng đặc trả lời ông ta :

« — Cũng không. »

Vậy những ông hàn lâm tương lai kia sẽ là những ai ? Lại xin đề ông Phạm Giao đồng đặc trả lời... ông ta :

« — Viện hàn lâm văn học của nước Việt Nam ta sẽ gồm những nhà văn có tài lỗi lạc và có sự từng trải — là những người có đủ tư cách xét đoán phê bình các văn phẩm của các nhà văn khác.

Nào ông Phạm Giao đã hết đồng đặc tự hỏi và đồng đặc tự trả lời đầu ! Đây, hãy cố nghe ông ta một lần nữa. Ông ta hỏi :

« — Nên hay không nên nhận những nhà văn viết tiếng Pháp ? và những nữ sĩ. ? »

Và trả lời :

« — Tôi thiết tưởng rằng nên. »

Tóm lại ông hàn lâm của ông Phạm Giao sẽ không phải là :

- 1) nhà nho,
- 2) lưu quan,
- 3) nhà văn trẻ tuổi, tác giả mới

vài quyền sách, một vài bài báo. Và sẽ phải là :

- 1) nhà văn có tài lỗi lạc,
 - 2) có từng trải,
 - 3) Có đủ tư cách xét đoán phê bình.
 - 4) Viết chữ Pháp.
- Nhà văn ấy chỉ có thể là ông Phạm Quỳnh, vì ở nước Nam chỉ có một mình ông Phạm Quỳnh là gồm đủ những đặc tính trên. Ông Phạm Quỳnh không là :

- 1) nhà nho,
 - 2) lưu quan (vì ông ta là quan tài chức)
 - 3) nhà văn trẻ tuổi.
- Ông Phạm Quỳnh là :
- 1) nhà văn có tài lỗi lạc,
 - 2) có từng trải,
 - 3) có đủ tư cách xét đoán, phê bình,
 - 4) viết chữ Pháp.

Vậy viện Hàn lâm văn học Việt Nam sẽ có một hội viên : ông Phạm Quỳnh.

Thế cũng đủ chán rồi, ông Phạm Giao s, cần gì phải những mười người.

Nhị-Linh

KHÔNG LO

ÔNG Pierre Mille bàn đến vấn đề phỏng thủ Đông-dương có nói :

— Không lo !
Làm cho ai nấy đã tưởng rằng Đông-dương đủ tư cách để tự vệ, đầu máy bay Nhật có sang cũng đã có súng hạ ngay lập tức.

Nhưng không. Ông ta chỉ muốn bảo rằng ta không lo, vì Nhật có lấy được Tàu, cũng còn lo sửa sang xếp đặt bên Tàu đã, có nghĩ đến Đông-dương cũng còn lâu.

À ra thế. Vậy ta cũng nên nghe lời ông ấy, ăn cho no, ngủ cho yên, đầu máy mai bên Âu châu có chiến tranh cũng vậy. Nhật có về hòa với Đức để đánh Pháp, chắc cũng chẳng thêm dè ý đến Đông-dương đâu.

Cả Xiêm cũng vậy. Xiêm có về hòa với Nhật, cũng chỉ ngo ngoe ở ngoài địa phận Đông-Pháp mà thôi, không lo. Mà có ngo ngoe ở trong nữa thì cũng chẳng lo.

Ừ lo làm gì ? Chỉ cái nước Anh là hay cá lo. Kết liên với Hòa-lan để lúc có chiến tranh, Singapore thành ra một quân cảng của Hòa-lan, còn Sourabaya thì thành ra một quân cảng của Anh.

Kết liên như vậy thật là vô ý thức. Nhật có lấy hết Tàu, cần phải lấy Đông-dương đã rồi mới lấy đến Singapore chứ. Anh lo thật chẳng biết nghĩ gì.

HOÀNG ĐẠO

Mùa rét đến nơi !...

Muốn may quần áo được vừa y
Quý bà quý cô chi nên đến hiệu

Cạnh nhà Trời lớn **MARIE** 4, Mission Hanoi

Đã nổi tiếng lâu năm và may đẹp nhất Bắc kỳ

Có rất nhiều kiểu áo rét,
MANTEAUX PARDESSUS của họa-sĩ LÊ-PHỔ

TIN THƠ

MỘT buổi trời mưa sùi sụt
cái buồn lạnh lẽo âm
âm cả không gian. Người
uế ôi, tâm hồn uý mị, một tiếng
thờ dài cũng chứa chất nỗi ngao
ngán. Người bạn tôi, quen miêng,
ngâm lên hai câu thơ :

*Hôm nay gió lạnh mưa phùn,
Mưa bay, gió lạnh mà buồn không đi.
Ở trường hợp khác, hai câu này
tôi được nghe nhắc lại nhiều lần.
Tôi chỉ thấy sự khô khan trong
những lời xuôi tai, vô ý vị. Nhưng
riêng lần ấy, hai câu thơ bỗng như
thả thiết và đắm thắm một vẻ bất ngờ
Tại sao thế nhỉ.*

Tại cái hoàn cảnh buổi trời hôm
đó. Tại sự buồn rầu dai dẳng, tại
cái dáng lá lướt của người đẹp âu
sâu : cái giọng ngâm trầm ấm và du
duang, đôi dào và nào ngọt ; bằng
ấy thứ đã khiến cho tôi tưởng cảm
động chìm vì thơ. Thực ra, nếu
không có cảnh sân vườn và tiếng
ngâm đưa đây — nghĩa là nếu không
nhờ những điều phụ thuộc kia giúp
đỡ », thì hai câu thơ vẫn trôi trên
như trước, không có một tình từ gì.

Thơ như thế không phải là thơ
hay, cũng không gọi là Thơ được.
Thơ, riêng nó, phải có sức gợi
cảm, hất cựa trong trường hợp nào.
Ở trường hợp nào cũng vậy, những
câu như : (tôi xin lấy thí dụ ở những
câu nhiều người thuộc).

*Gió đưa cành trúc la đà,
Tiếng chuông Trấn Vũ canh gà Thọ
Xương.*

*Mùi mù ẩm cát đời sương,
Nhịp chày An Thái, mặt gương Tây
Hồ.*

Cũng dễ cho tâm hồn ta thấy
được sự bình tịch thông thả của
một cảnh sương mờ nước rộng ở
một phía Hà-nội ngày xưa. Một phút
rung động của nhà thi sĩ về danh
đá làm rung động mãi mãi người
đọc. Mỗi lần đọc lên, lời thơ lại một
lần làm hiện hiện những vẻ đẹp
kia lên — như những lời thần chú.

Trái lại, phải có trường hợp đặc
biệt và hiếm có mới làm cho ta
thấy cái hay của hai câu thơ mưa
bay gió lạnh trên kia. Những câu
ca-lý, những đoạn « hăm » có vần
nhưng không có vị, phần lớn những
bài hát nói, cũng chỉ hay theo cách
hai câu thơ ấy : bay vì sự « đưa
đẩy » của giọng ca ngâm.

(Ký sau đây tiếp)

Thế-Lữ



— Vợ con
chìm đực gọi
là chìm gì ?
— Là « chìm
gái ».

Trả lời anh Tú Mỡ

Bạn ơi, đừng nhắc đến hôm rằm,
Giữa khoảng đêm thanh, trông êm,
Sư-tử vênh râu nhìn chệ nguyệt,
Ngại ngừng nay mới dám hỏi-âm.

Trông càng giục, con tâm càng rộn
Càng nhớ người ở chốn xa xăm.
Hỏi ai đặt cái đêm rằm,
Long lanh bóng nguyệt, âm thầm
lồng ta.

Ngành liễu rù, thướt tha trước
gió,

Đặt mình trông lại ngỡ bạn tình,
Mơ hồ dưới bóng trăng thanh.
Kể vai song đước là mình với ta.
Nhưng bạn vẫn ở nhà trông cổ,
Cạnh đàn con ló nhớ mừng reo.

Con mừng, vợ cũng mừng theo,
Ngây vui, những tiếng l eo tạt
ngưng.

Nghe trong cảnh trng-bừng vui về
Ai là người thương kẻ tình chung

Đêm thu gối chiếc lạnh lùng,
Trăng tà chênh chếch, mơ màng
nhớ ai.

Mà ai nữ giống giải oán trách,
Nào mắng với cùng khách gối chân

Nào quên hẳn bạn thơ văn,
Mấy thu chẳng một lời thăm người
tình.

Đêm thu sáng, nhớ minh, thêm
nhớ,

Toan nhả nhe than thở đôi lời.
Đàn sư-tử múa tung trời.

Nhắc rằng cung Quế đã người
chủ-trương.

Sá chi mối tơ vương buổi trước,
Mượn duyên văn, thả ngược thư
hồng.

Rằng em vẫn gái chưa chồng,
Trăng thế ai bạc, mà hồng em
tươi i!

Phạm-thị Cả-Mốc (Nam-dinh)

TRƯỚC VÀNH MÔNG NGỰA

Quyết làm, Cam chịu

LÊ-vân-Hoạt sợ hãi đứng trước
tòa. Một anh chàng vẻ mặt
ngờ ngạc, dương hai mắt
thò chằm chú nhìn vào mặt ông
chánh án như bị thôi miên. Tuy
rằng ông chánh án lúc bấy giờ vừa
giờ tập hồ sơ vừa ôn tồn hỏi :

— Thế nào ? Anh có nhận hay
không ?

Hoạt mấp máy môi mãi mới lên
được tiếng trả lời :

— Bẩm không.

— Anh không nhận ?

— Bẩm không.

— Nhưng anh có ăn của người
ta mà không trả tiền phải không ?

Hoạt sợ sệt :

— Bẩm... bằm.

Ông chánh án ngắt lời :

— Được, anh chối. Gọi người
làm chứng vào đây.

Người làm chứng là một cô thiếu
nữ xinh đẹp, lông lẩy trong bộ áo
chên màu hoàng yến. Đôi mắt tho
của Hoạt rời bỏ ông chánh án đen
ngom chằm chú cả vào thân thể
mềm mại của cô thiếu nữ. Có giờ
ngón tay búp măng vén mái tóc
mai, nhanh nhẹn nói :

— Bẩm tôi bán hàng nước chanh
và nem chả ở phố Hàng Lọng. Hôm
ấy, anh này với một anh nữa ung
dung vào hàng, gọi rượu hia nước
đá một cách đong đặc lắm. Tôi
đem bia ra cho họ uống. Họ mời
tôi ngồi nói chuyện, nhưng tôi
từ chối...

Nói đến đây, cô ngừng lại một
giây, mỉm cười. Đáp lại cái cười
của cô, Hoạt cũng mỉm cười nụ.
Như nhớ lại cái cảnh tượng buổi
hôm ấy, cái vẻ dịu dàng êm ái
của cô thiếu nữ xinh đẹp với
khách hàng.

— Uống xong, họ bảo lấy nem
chả ăn. Đến nửa chừng, một anh
vỏ trần như sực nhớ ra điều gì,
đứng dậy đi. Còn lại anh này cứ
ngồi mãi, ngồi mãi... rồi định tìm
cách lần nốt.

Hoạt ngắt lời cô thiếu nữ :

— Tôi có lần đầu, tôi ngồi đợi
anh kia đem tiền lại trả. Anh ấy
mời tôi vào ăn, thì tôi ăn...

— Tôi biết đầu đây. Anh ăn của
tôi, ăn không trả tiền, đến lúc bảo
anh đi tìm người kia, anh cứ chối
quanh.

Ông chánh án nói lời cô thiếu
nữ hỏi Hoạt :

— Thế anh có biết tên kia ở
đâu không ?

Hoạt chần chừ trả lời :

— Bẩm... không. Y là một người
bạn tôi gặp giữa đường.

— Nếu vậy, thì anh chỉ nên đề
người ta ở giữa đường, đừng
theo vào hàng mà ăn uống. Tòa
phạt anh một tháng nhà pha.

Hoạt càng chán nản, bước ra
một cách vội vàng, chẳng còn kịp
nhìn lại cô thiếu nữ xinh đẹp đã
đon đả tươi cười nhả cốc mời
minh uống rượu.

HOÀNG-ĐẠO

CHỈ CÓ HIỆU
Chấn Long
Số 9 Phố Paul-Bert
(Gần nhà hát tấu Hanoi)
là có đủ các kiểu giày phụ
nữ Tân Thời và các kiểu
vớ đầm (sac pour
dames) rất đẹp.
BÁN KHẮP CỘI ĐÔNG-PHÁP

PHUC-LO'I
— AVENUE PAUL DOUMER, HAIPHONG —
Articles de Nouveauté
Chapellerie, Parfumerie
Lunetterie — Cravates
Chapeaux Feutres
SACS POUR DAMES & DEMOISELLES

Tại 30 Đường Thành Hanoi
N° 30 Rue de la Citadelle
(Gần cinema olympia) Tél. 336
PHÒNG KHÁM BỆNH
BÁC SỸ
CAO XUAN CẨM
Tốt nghiệp tại Đại học Y khoa Paris
Nguyên Trưởng Bộ phận sản phụ sản khoa
HÒA LIÊU BỆNH
NƠI THƯƠNG CHỨNG
TRẠM BỆNH : Mattin : 9h à 12h
Soir : 3h à 6h
Có phòng dưỡng bệnh và
hộ sinh
Cần kịp mời về nhà
lúc nào cũng được.

GIẢI THƯ'ÔNG VĂN CHU'ÔNG

Của Tự Lực Văn Đoàn, năm 1937

CÁC bạn hẳn đã nhận rằng về cuộc thi văn chương năm 1937 của Tự lực văn đoàn, hội đồng giám khảo đã chia ra làm nhiều giải khác nhau. Năm ngoài có bốn tác phẩm được thưởng, mà tác phẩm đáng chú ý nhất là cuốn tiểu thuyết *Ba* của Đỗ Đức Thu, chúng tôi đã tiếc không được hoàn toàn để tặng giải thưởng nhất của Tự lực văn đoàn.

Về năm nay, ban giám khảo cũng không lấy tác phẩm nào làm giải thưởng nhất. Hẳn có nhiều người bảo chúng tôi nghĩ khác và chặt chẽ quá. Nhưng xin các bạn hiểu cho rằng một giải thưởng như giải thưởng Tự lực văn đoàn phải đề sác định một tài năng đầy đủ và dồi dào. Nói thế, không phải làm giảm giá trị của những tác phẩm mà chúng tôi đã tặng thưởng đầu. Trong hơn 80 tác phẩm dự thi năm nay, trừ tác phẩm của mấy nhà văn đã có tiếng, còn toàn là tác phẩm của những tài năng mới, mà chúng tôi muốn khuyến khích và theo dõi một cách ân cần sự phát triển.

Như trong số báo trước đã công bố, ban giám khảo chia ra một giải thưởng về kịch năm 1937 và một giải thưởng về phóng sự tiểu thuyết năm 1937.

Kịch

Giải thưởng kịch về cuốn *KIM TIỀN* của ông Vi Huyền Đắc. Ông Đắc là một nhà văn mọi người đã biết tiếng. Ông đã viết nhiều kịch, như *TỐI TẤN HỘN*, *UYÊN ƯƠNG*, *NGHỆ SĨ HỒN*, trong số đó có bản đã diễn tại Hanoi. Như vậy đủ tỏ ông là một nhà văn đã thông thạo trong nghề. Mà có lẽ chỉ một nhà văn như thế mới dám chọn cái luận đề như Kim Tiên: cái luận đề ông Đắc đã nghiên cứu là sức mạnh của đồng tiền. Đồng tiền có thể thay đổi được lòng người ta. Vai chính trong kịch Kim Tiên là nhà văn sĩ Trần-thiết-Chung, xưa nay vẫn sống một cuộc đời trong sạch, tuy nghèo khổ, và vẫn coi kính tiền. Sau vì những sự kích thích khó chịu (của bạn nằn của vợ, lời khuyên của bạn bè), ông thay đổi hẳn, trở nên một người thâu khoán rất ham tiền, không ngại dùng những thủ đoạn tàn ác để làm giàu. Nhưng ông giàu mà vẫn không sung sướng, phải lo nghĩ để giữ vững cái cơ nghiệp mình gây

nên, phải buồn phiền vì người con phá hại chơi đời, và bị người vợ lẽ lừa dối — (nhưng ông không biết) — Rút cục, ông bị một bọn thợ ở mỏ nổi lên giết chết.

Một luận đề như thế rất khó khăn, bởi hai lẽ: lẽ thứ nhất, sức mạnh của đồng tiền là một cái luận đề từ xưa tới nay đã nói đến nhiều lần trong văn chương; lẽ thứ hai, một luận đề có ý định sẵn như thế, để lôi cuốn nhà văn vào chỗ sáo, nếu nhà văn không có tài diễn nó một cách đặc biệt và mới mẻ.

Chúng tôi phải thú nhận rằng, trong cái việc này, ông Vi-huyền-Đắc chỉ thành công có một nửa. Người ta không biết rõ ý định của ông trong vở kịch: tả cái sức mạnh đồng tiền có thể làm thay đổi lòng người, làm cho người ta từ một nhà văn sĩ thanh cao trở nên một nhà thâu khoán tàn ác? Như thể thì sự diễn đạt không đầy đủ và chu đáo, bởi vì chúng ta chỉ thấy văn sĩ Trần-thiết-Chung mới bị khổ chịu về lời than phiền của vợ, và mới nghe qua lời khu yên của bạn, mà đã thay đổi ngay. Sự thay đổi ấy đột ngột quá và không được tự nhiên. Tác giả nói rằng đồng tiền không làm cho người ta sung sướng và sẽ đưa người ta đến chỗ nguy vong chẳng? Phần cuối của vở kịch không đủ trả lời rành rẽ về điều ấy.

Bởi vậy, vai chính trong vở kịch Kim Tiên không được *thật* và nhiều đoạn trong vở kịch không có cái vẻ « cần » của những sự xảy ra trong cuộc đời.

Nhưng, ở chỗ khác, ông Đắc đã cho chúng ta thấy nhiều đặc sắc: ông quan sát rất đúng, những nhân vật phụ trong kịch rất hoạt động, tự nhiên; và nhất là những lời nói của các vai trong kịch rất chặt chẽ và tiêu biểu rõ tình tình và tâm lý của từng người.

Tóm lại, toàn thể vở kịch xếp đặt một cách chắc chắn, và cho người đọc một cảm giác về sự mạnh của đồng tiền. Cuốn kịch của ông Đắc, tuy có chỗ khuyết điểm vẫn là một vở kịch đáng cho chúng ta chú ý.

Phóng sự tiểu thuyết

Giải thưởng phóng sự tiểu thuyết năm 1937 về cuốn « *BI VỎ* ». Ông Nguyễn Hồng, tác giả quyển ấy, đã có cái ý hay chọn một thể văn rất mới ở bên ta là lối phóng sự tiểu thuyết (Reportage romancé). Thể văn đó rất hợp với cách viết văn của ông và chúng tôi có thể đoán biết ông Nguyễn Hồng sau này sẽ nổi tiếng trong thể văn ấy.

« *Bi Vỏ* » là một tác phẩm dồi dào và nhân hậu. Ông Nguyễn Hồng kể chuyện một người con gái nhà quê trong sạch dễ tin, bị một người trai trẻ lừa dối rồi chứa hoang. Từ đây có Bình — tên người con gái — bị gia đình mắng nhiếc dầy vò; có khổ quá trốn nhà ra đi, và bị lừa lần nữa, cho đến lúc dọa dẫm phải vào nhà chứa làm gái mãi dâm. Ở đây, có được một tên « anh chị » trong bọn ăn cắp chuộc ra và yêu mến, lấy làm vợ. Có Bình bất đắc dĩ phải dẫn thân vào

cái đời ăn cắp, cho đến về sau thành một gái ăn cắp (bỉ vỏ) thật.

Đời « *chạy vồ* » (ăn cắp), tác giả tả một cách rõ ràng, tuy nhanh chóng, và có khi hơi vội vã. Văn lúc nào cũng minh bạch, giản dị, một đôi khi thấm thía rung động; có nhiều đoạn đẹp đẽ, và sâu sắc. Những cảnh tả chân có vẻ sống sượng một cách vừa phải. Cái đặc biệt của văn ông Nguyễn Hồng có lẽ là cái miêu tả và sự linh động. Ông quan sát khéo, chỉ tả những cái gì đáng để ý, những tình cảm chân thật, những cảm giác động. Người ta mừng rằng với một đầu đề thường như thế (đời một cô gái bị truy lạc) ông Nguyễn Hồng đã khéo đứng trong phạm vi sự thật và sự cảm thụ, mà không xa ngã vào những câu sáo và hoa mỹ.

Bên cạnh những cái hay ấy, có nhiều chỗ vụng về và câu thả. Nhiều tiếng dùng ngỡ ngàng và không đúng, nhiều câu văn chừa gãy gọn. Nhưng đó là những lỗi của một người mới viết văn, và sẽ mất đi với sự kinh nghiệm và lừng trãi trong nghề. Ông Nguyễn Hồng là một cái tài còn trẻ, (không phải vì ông trẻ tuổi, chúng tôi không biết tuổi ông bao nhiêu) rất nhiều hứa hẹn và hy vọng.

Thơ

Ban giám khảo đã dành riêng một sự khuyến khích đặc biệt cho ông Nguyễn Bình, tác giả cuốn *TÂM HỒN TÔI*.

« *Tâm hồn tôi* » là một tập thơ rất không đều, nhưng cũng đặc sắc. Ông Bình có một lối văn rất lưu loát, có nhiều màu sắc và ý tứ hay. Ông lại có một linh hội tự nhiên về điệu, là một sự rất cần cho người làm thơ. Ông là một văn sĩ còn trẻ, không chịu cố làm, và hãy còn vụng về trong sự diễn giải những tình tình ngay thơ của mình.

« *Tâm hồn tôi* » có bài hay, có một vẻ riêng. Song những bài hay ấy ít quá — (cũng vì lẽ ấy mà hội đồng không tặng thưởng), bên cạnh những bài xoàng, vụng về và non nớt.

Nhưng cũng như tác giả « *Bi Vỏ* », ông Nguyễn Bình sẽ trở nên một văn sĩ có tương-lai nếu ông chịu làm cho câu văn thêm tình sáo.

(Xem tiếp trang 874)



Nhiều Hàng mùa thu
vào mùa đông mới sang

Đủ mặt hàng tơ, lụa, len, may
áo và mantoux đủ các kiểu,
các màu rất nhã và hợp-thời
Nhưng toàn tơ tuyệt đẹp
Hàng tây hàng ta và hàng

nội hâu

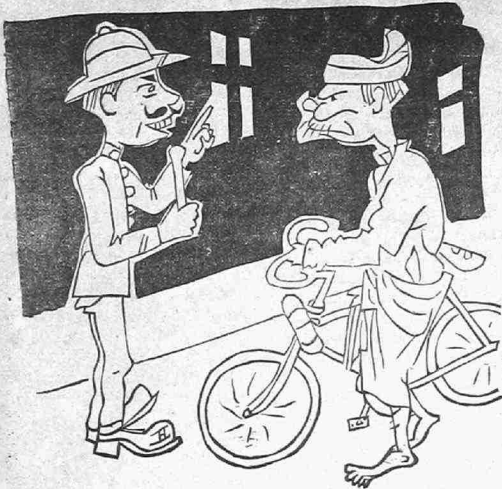
CÓ BÁN ĐÚ LEN, GIẤ,
ĐÈ MAY QUẦN ÁO TÂY

Xin mời đến xem mẫu hàng.

Viết thư thương lượng cho

MAI-ĐỀ

26, Phố hàng Đường
HANOI



PHI-XẾP — Ê! làm sao tôi đi xe đạp lại không có đèn, hở ?
 LY-TOÉT — Việc gì đèn ông đây, tôi toét chứ có mù đâu mà phải đèn.

Ngày Nay Thể Thao

S AU, vô địch Nam-kỳ đã làm về vang cho nền quần vợt Việt-Nam trong các trận tranh đấu bên Pháp.

Một bức thư của vô địch Trần văn Dương gửi về báo Ngày Nay.
 Paris 28 Septembre 1937

Anh Văn Bình,
 Tôi tới Paris hồi đầu tháng Septembre. Đeo bảo, tôi được tin Sáu vừa đoạt giải ở Vichy. Ba hôm sau, Sáu viết thư cho tôi và hẹn giờ để tôi đến thăm. Gặp nhau, chúng tôi mừng lắm, ôm lấy nhau hôn, thực khác hẳn lúc chúng tôi đuổi theo trái banh trên sân vận động Huế, sáu tháng trước đây. Trong phòng Sáu, bốn chiếc cúp sáng loáng ngạo nghễ đứng ở trên bàn, như có vẻ khoe khoang.

Trong một tháng giới, Sáu đã đoạt luôn bốn chiếc giải ở Pornichet, Floyxt, Clermand Ferrand và Vichy. Đó là một thành tích về vang cho nhà thiếu niên vô địch Nam-kỳ, khiến cho làng quần vợt Pháp chúng chú ý đến con gà nòi của ông bầu Yeu.

Nghĩ ngợi một hôm. Sáu với tôi xách vợt lên Racing club là hội lớn nhất ở Paris. Racing có 25 cái sân, hội viên toàn là danh thủ như Merlin, Boususs, Borotra, Destreman, Pétra, Férét...

Lần đầu, tôi đánh ở sân đất, thấy khác hẳn sân xi-măng. Ban đi chăm và nếu không chú ý lên lưới dòn, thì thiệt hại lắm. Nhưng lên lưới đất có phải là việc dễ. Phải không Văn-Bình, nhất là ở bên này họ đánh như sấm, như sét cõ, nếu không chạch mắt, có khi ban trứng người, chắc là không ai đến mang.

Nói thế, đừng tưởng là nói róc. Chính Borotra một lần lên lưới, bị một trái banh vào thái dương, chết ngất mất nửa giờ. Cõi đó đủ biết trong những bài tương thuật các báo bên Pháp, họ thường nói những quả banh trái phá cũng không phải là ngoa ngoát.

CHÚNG TÔI ĐI XEM CUỘC GẶP GỠ FRANCE-ITALIE

Ngoài những ngày đi tập với Sáu ở Racing, chúng tôi chỉ mong ngóng có cuộc tranh đấu nào để đi xem và học thêm mảnh lối.

Hôm trước đây, Pháp-Ý gặp nhau ở Roland-Garros, chúng tôi có tới coi. Sân này lớn lắm. Chung quanh có sân xi-măng cao ngất, được được 12.000 khán giả.

Cuộc gặp gỡ Pháp-Ý này kém phần long trọng vì những cuộc tranh đấu ít gay go. Kết quả, bên Borotra, Boususs, Férét, Merlin... thắng 7 trận thua 5. Mấy cây vợt Ý, chúng tôi xem cũng tầm thường

không có gì là đặc sắc cả.

Sáu với tôi đang trầm trở khen ngợi lối chơi anh hùng của Borotra thì chợt có người vỗ vai. Tôi ngoảnh lại, thấy một anh chàng cao lớn đứng đằng sau. Kề ra mình đã vào hàng cao ở bên Annam mà lúc đứng lên chỉ tới vai anh này thôi. Chắc Văn-Bình đã đoán là ai rồi chứ ?

Trong khi ấy, Pétra nhướn miệng cười, nói tiếng Saigon :

— Cậu Bầy sang hồi nào đó ? Còn anh Bình đây ?

Thì ra Pétra đi tranh đấu ở Mỹ về hồi nào chúng tôi không hay. Pétra từ về lắm. Anh ta đưa chúng tôi đến chỗ danh thủ ngồi và giới thiệu chúng tôi với Borotra, Boususs, Glasser, Rodel và Férét. Pétra lại dặn bọn này nếu có gặp chúng tôi ở Racing thì tập dượt đấm cho dễ mau tấn tới.

Lúc ra về, Rodel có hứa đến nhà rét này sẽ giao chúng tôi cho Brugnon trông nom hộ.

MỘT BUỔI DƯỢT BAN VỚI PÉTRA

Chúng tôi ben với Pétra lên Racing tập, nhưng mưa quá không được. Đợi lâu sốt ruột, ba chúng tôi rủ nhau lên sân Mirabeau là một cái sân lợp lơn để trao đổi vài trái banh, đỡ buồn. Đánh với Pétra. Sáu với tôi hết sức đánh thật mạnh mà anh ta còn kêu là chơi lối đàn bà. Có lẽ anh ta vừa đi Mỹ về nên coi thường những « dao to, búa lớn » Việt-Nam.

Thực ra, ban của Pétra đi mau quá, chúng tôi nhìn nhau lắc đầu rồi cười trừ. Pétra chế revers chúng tôi chậm quá, phải tập lại. Nhất là về lối chơi đàn lưới thì lên luôn không được ngón ngai.

Pétra đã bỏ hẳn một buổi ra chỉ bảo cho chúng tôi. Lúc ra về, anh còn khuyến khích thêm : « Hai cậu đừng có thối chí. Cứ dượt đi rồi sẽ khá. Ngay tối đây, khi ở Nam-kỳ không có ra gì, mà bây giờ đã tấn tới thế này thì chắc các cậu cũng được như vậy ».

Chúng tôi cảm ơn chàng sáu vườn. Thích nhất là anh chàng sáu vườn gặp chúng tôi toàn nói chuyện bằng tiếng Annam và sân soccer chúng tôi một cách rất ân cần, niềm nở.

(Còn nữa)
 Trần văn Dương
 124, Boulevard Raspail, Paris

NHÀ XUẤT-SẢN LỚN

BÁN BUÔN NHIỀU
 CÁC THỊ

CHEMISETTES

CHỈ CÓ
 MANUFACTURE CU GIOANH
 68-70, Rue des Eucaliptus - Hanoi
 — Téléph. 525 —
 MAISON FONDÉE EN 1910

Hạt sạn

Địa - dư tập
 chí Pháp Việt

P. V. tạp chí số 223 trong bài « Tai sao Nhật lại muốn chiếm lấy Hoa-bắc... » :

Miền Hoa-bắc gồm có năm tỉnh... phía tây-nam giáp Nhiệt-hà và Mãn-châu quốc.

Y chương Pháp-Việt treo ngược bản địa đồ nước Tàu cho nên phía đông-bắc mới thành ra phía tây-nam như thế.

Tàu hay Ta ?

Cũng trong bài ấy :

Trong số năm tỉnh ấy, ba thuộc bản Tàu là Sơn-dòng, Hồ-bắc và Sơn-tây.

Nếu chưa bằng tiếng Tàu thì phải viết « Ho-pe » mà nếu dùng tiếng An-nam thì nó là Hà-bắc (tỉnh ở phía bắc Hoàng-hà) chứ không phải Hồ-bắc (tỉnh ở phía bắc hồ Đông-dinh (Tongking), phía nam tỉnh Hà-nam và có nhiên là ở phía nam tỉnh Hà-bắc.

Chỉ-quả-thị «giỏi địa dư thế mà dám bần về chiến lược. Nếu ông ta ra cầm quân giúp Tàu đánh Nhật mà cứ hờ hững về phía nam trấn thì chẳng mấy lúc sẽ làm mất hết nước Tàu.

Cắm lạ

Cũng số tạp chí ấy, trong mục Thời sự :

Một đạo nghị định của ông đốc-ity Hanoi... đã cấm không cho sự Dương-tám-Viên không được làm nghề sư...

Thế thì là cấm hay không cấm ? Đến sư Dương-tám-Viên cũng khó lòng mà hiểu được.

Mấy phần trăm

Trong bản tân dương « ông Phạm lữ-Bông, một kỹ nghệ gia thanh niên nhiều hy vọng » : của báo Bắc-Hà tập mới số 4 có câu :

Bộ óc nhà thanh niên Phạm lữ Bông hẳn không phải đặt thứ đất bần.

Chỉ lý lắm ! Nhưng này, bộ óc nhà thanh niên ấy có mấy phần trăm óc và mấy mươi phần trăm đất bần ? Sao không nói rõ ra cho độc giả biết ?

Là cao xu

T. T. T. Bầy số 476 trong truyện ngắn « Một buổi sáng » :

Giới thời mạnh làm pháp phòng những lá đa ở ven hồ.

Lá đa cao su có khác ! Mà lại là lá đa cao su bươm nữa, chứ nếu là cao su đặc thì cũng chẳng pháp phòng được.

HÀN DÀI SAN

O làng họ, thị Tinh, gái hóa,
 Chông qui tiên vừa đã
 đoạn tang.
 Tuổi còn hơ hớ đang
 soạn
 Nhớn nhớ đời mà đóm đang còn
 hòng.

Trái nghịch cảnh mắt chông, tuổi
 trẻ,
 Mới hồi hồi tựa xé ruột gan.
 Song, như bát nước nóng ran.
 Sầu thương theo với thời gian
 nguội dần.

Mu đồ mặc nguồn ăn, bề ai
 Chầy em đêm trở lại trong tâm.
 Trời đêm, gặp bạn tri âm.
 Nay đi, mai lại, âm thầm yêu nhau.
 Tương kin đáo, ngờ đâu an vụng.
 Nhí nhất mà hóa bụng chông no.
 Ai tình kết quả tự do,
 Hoàng chưa! Mụ thấy bụng to dần
 dần...

Một bộ cụ trong dân nhòm nhỏ,
 Bụng mừng thăm có chỗ kiếm ăn.
 Bó liền triệu bọn «yếu nhân»,
 Đầu sừng, đuôi sỏ trong dân lại
 bán.
 Rằng: « các cụ trong làng có biết,
 Hiện thôn ta xảy việc không hay?
 Chỉ vì con mụ voi giày
 Thuần phong mỹ tục ngày nay lộn
 nháo... »

Các cụ mới nhao nhao cùng hỏi:
 « Đầu đuôi sao xin nói dân nghe! »
 Bó bên liền giọng lễ nhè:
 « Duyên do con mụ Tinh kia hóa
 chông.

Coi bộ nó đi long sông sọc,
 Chẳng biết năm lần lộc với ai?
 Trông hình như nó có thái
 Ít ra cũng được một vài tháng nay.
 Dân làng phải thăng tay bắt vạ,
 Kéo con sáu râu cả nổi canh.
 Nó coi nhảm cái tiết trinh
 Lám nhớ nuộc đến thanh danh
 gái làng ».

Cụ tiên chỉ liền bản chỉ lý:
 « Nếu cứ rằng gái đi chừa hoang,
 Thì ta cứ chiếu lệ làng,
 Lôi ra ngã vạ làm gương cho đời.
 Nhưng dân hãy khoan thai chờ đợi,
 Chạy đi đâu mà vộ mà vàng,
 Chờ khi bụng nó toang hoang,
 Bấy giờ sẽ bắt quả tang đánh dành.
 Mang cái bụng to phình trông cái,

BẮT VÀ HỤT

TRUYỆN VUI BANG THƠ của TỬ MỠ

Liệu nó còn chửi cái vào dân!
 Chầy ra là cuối tháng sau.
 Mồ rao dân sẽ họp nhau ngoài đình.
 Sai tuần trúc mụ Tinh điệu tới,
 Gó cột đình, hỏi tội cho ra...
 Rồi thì, theo lệ làng ta.
 Cho người bắt lợn, bắt gà kính
 dân.
 Còn bắt khoản phạt ngân đảng
 khác.

Ít ra là trăm bạc sung công.
 Lám gương cho gái không chông
 Giữ gìn tiết sạch giá trong mới
 là... »
 Cụ tiên nói, dân òa thân phục.
 Rồi hội đồng lục tục giải tan.

Khó lòng ở vậy, dở dang sao đánh!
 Nay có chỗ an tình đi lại,
 Khỏi lạnh lòng thân gái trẻ vơ.
 Sau này kết tóc se tơ,
 Cũng mong lấy chốn nương nhờ
 một mai.

Xin quan lớn đến trời soi xét
 Có luật nào cấm nghiệt hay không?
 Hoặc chưa là thăm chỉ hòng.
 Nhớ ra mắc tiếng không chông
 chừa hoang,
 Thời các cụ trong làng có phép
 Ngã vạ chàng và khép tội dâm?
 Gái quê, đốt nát ngu dân,
 Xin quan chỉ giáo, đội ân muôn
 vãn. »

Thị Tinh là gái khôn ngoan,
 Mong manh biết thóp dân bản lời
 thối.

Liền đi cậy « thầy dùi » chỉ báo
 Nhờ thầy giúp tháo lả đơn,

Lả đơn nợ đến quan công sứ,
 Hồi bấy giờ là cụ Huyếch-ken.
 Am tường phong tục dân đen,
 Lả thư hỏi luật cụ xem, mụ cười!
 Rồi cụ viết trả lời lập tức:
 « Bà Thị Tinh,

Bản chức cho hay
 Rằng: theo pháp luật ngày nay,
 Quyền bà có thể riêng tây tùy
 lòng.
 Còn như việc không chông mà
 chừa,
 Cứ đường hoàng sinh nở tự nhiên.
 Dù ai bắt vạ, nhiều phiền
 Ấy là trái phép, có quyền kiện
 thưa. »
 Mụ Tinh nhận được tờ quan sứ
 Như cười lòng, hờn hờ mừng rơn.
 Mụ bèn cắt lá thư quan
 Lám búa hộ mệnh phòng cơn vạ
 làng.

Từ dạo các cụ bán ngã vạ,
 Ngày qua ngày, tháng đã thêm hai.
 Thị-Tinh nghèo nghè mang thai,
 Bụng to vượt mặt, khiến người
 nhòm nom.

Các cụ mới định hôm họp mặt,
 Sai tuần phiên đi bắt Thị-Tinh.
 Ung dung bụng trống ra đình,
 Mặc cho các cụ tam bánh nồi lén,

Thị cứ việc diêm nhiên lằng-lặng
 Nghe các bộ cần vụn hết lời.
 Diêm dân nói đã bỏ rồi
 Bấy giờ mụ mới ngó lời trình
 thưa:

«Tôi tôi phân tởn vợ gái hóa,
 Phụng thờ chông nay đã hết tang,
 Đấy tờ quan sứ đưa sang
 Báo tôi có phép lo toan kiếm chông»



Dù đeo trông cả rừng mặc kệ,
 Tôi chừa thời tôi đẻ, tôi nuôi.
 Ai mà sinh sự lời thối,
 Có gan lên tinh, dấy tôi đi cùng! »
 Rồi, trước mũi các ông hương
 chức,

Mụ Tinh bèn đưa bức thư xem.
 Xong rồi gấp lại diêm nhiên,
 Bỏ vào túi áo, lẳng yên ra về.
 Mặt các cụ như te như tái
 Lặng nhìn nhau chẳng nói nửa
 nhời

Đan em dưới khúc khích cười!
 Chụ tay gái hóa là người mưu
 thâm.

Buôn cho các cụ dân tắc lém,
 Sắp mồm xoi bửa chén no say
 Ai ngờ không ở mà cay,
 Bàn thờ mắt trâu, biết tay dân
 bà...
 TỬ MỠ

Ghi chú: Truyện có thực, đã xảy ra
 trong một làng thuộc tỉnh Phú Thọ.



HỒNG KHÊ

88 phố Huế (chợ Hôm) Hanoi - Téléphone 755

Kể có tới trăm nghìn vị thuốc, liệu nào chả có bản thuốc lậu giang-mại, thế mà không ai để ý đến, duy chỉ có hiệu thuốc Hồng-Khê là ai cũng biết tiếng. Kể từ
 nói đến Hồng-Khê là người ta nghĩ ngay đến thuốc Lậu, Giang-mại rồi. Vì ai có bệnh không cứ mới hay kinh niên, uống **Thuốc Lậu Hồng-Khê số 30** mỗi hộp
 0p60 là khỏi rồi, ai bị bệnh giang-mại nhẹ hay là nhập cốt sinh ra lâm bệnh nguy hiểm uống **Thuốc Giang-mại Hồng-Khê số 14** mỗi hộp 0p50 cũng khỏi triệ
 nọc, nên nhiều người biết tiếng và ai cũng đều nói rằng: Đau lậu giang-mại không uống thuốc Hồng-Khê chẳng tài nào khỏi dứt.

Các chi điểm bán đại lý nhà thuốc HỒNG KHÊ - Bắc-Kỳ. - Hongay Hoàng-vân-Thập, Hảidương Quang-Hoay, Thái-hà-Áp Vinh-Thành, 36 phố Tiên-Sinh
 Hanoi, Phúc-an-Dương, Ninh-bình Sùng-Quảng, Port walat Phúc-Lộc, Ung-hồ Lê-vân-Quý, Loakay Việt-Hưng, Đại-An, Ninh-Bình Ich-Trí, Bắc-Giang Cát-Lợi,
 Langson Lý-xuân-Quý, Nam-dinh Việt-Long, Ich-sinh-Dương, Thái-Bình Triền-Ich, Cao-Bằng Vinh-Hưng, Hưng-yên Kim-Đức, Mộc-châu Ngô-xuân-Nhuận, Bắc-Ninh
 Vinh-Sinh, Yênbạc Đông-Tuần, Hảiphong Anh Dzan 161 Paul Doumer, Hảidương Phương-kim-Thọ, Phúy Trấn-gia-Thuy, Trưng-Kỳ. - Vinh Tamky, Tourane
 Battien, Sơn-giang, Phanrang Trư-son, Nhatrang sơn-giang, Pleikua Nguyễn-đức-Bá, Cuyhoa Nguyễn-quang-Thoang, Quang-ngãi Cẩm-Hưng, Hốe Battien, Fairo
 Hốe Phú, Tam-quan Huỳnh-hà-Thanh, Thanh-hóa Gilong, Quỳnhon Phạm-Tổ, Tuy-lhoa Thanh-Tâm, Cầu-Giát Đông-xuân, Nông-son Diệp Thanh-Thanh, Bnh
 định Nguyễn-đức-Phổ Nam-kỳ - Mỹ-tho Mông-hoa, Trà-vinh Quán-bán-Rê, Bạch-giá Vạn-Hoa, Gòquao Nguyễn-vân-Muôn, Bểntre Tân-thành, Thudamot, Phác
 Hưng-Thái, Long-xuyên imp. Hữu-Thái, Dakao Đức-Thắng, Saigon Nguyễn-thị-Khinh, Cần-thơ, Nguyễn-vân-Nhiều, Sócđrang Trường-Xuân. Laos. - Phochou
 Quang-thọ-Đường, Ngô-vân-Huỳnh, Đáo-vân-Cầm, Đặng-van-sang, Thakhek Chang-kỳ, Savantheb Băng-Giang, Paksé Nguyễn-vân-Cúa, Boneng Trần-vân-Trù,
 Nguyễn-vân-Bất, Xiêng Khouang Phạm-vân-Trương, Việntiane Đô-đình-Tào, Phnom-penh - Nguyễn-vân-Chí v.v. **Thế hệ đại lý thuốc Hồng-Khê rất để ngạ lợi.**

TIN VĂN... VĂN của LÊTA

ÔNG ĐỖ-văn-Tinh, chủ nhiệm báo (1) tưởng nhắc lại « câu » này của ông ta :
 « Nhà cầm bút có lương tâm bao giờ cũng trọng sự công bằng trên cân cân ngôn luận. Mà ngọn đuốc dẫn đường chẳng lẽ đâu cái dở của mình trước mắt người trông thấy ».
 « Văn » nghị luận kia đấy ! Ngó nghê ơì là ngó ngẩn ơì !
 « Văn » ấy đã có lần đăng trên báo « Đông Tây » ngày xưa. Ông Tinh nhũn nhặn khoe như thế. Và nay ông ta nhắc lại để làm nổi cái bài đăng trong đầu số báo (1) vừa rồi.
 Thế ra thời gian cũng không làm ông ta thông minh hơn được chút nào nhì.

Ông Trần-văn-Chim (tự « Văn Phi ») phi văn từ đầu năm nay. Đó là một nhà viết báo cổ cựu (theo Hoà cầu tán văn). Và một nhà theo đạo Cao-đài.

Cái đó chẳng sao.
 Nhưng nhà báo Cao-đài kia lại chết ngồi, liệm ngồi. Nên Hoàn cầu tán văn báo rằng Phi Văn Trần văn Chim hiển thánh.
 Cái đó cũng không hề gì.
 Nhưng Hoàn cầu tán văn lại dụ làng báo nên mừng :

« Anh em trong làng báo nên mừng vì có được (1) một người đóng nghiệp ta hành đức đạo thành tiên ».
 Anh em trong làng báo nên mừng? Cái đó để chúng tôi còn nghĩ đã.

Hoàn cầu muốn người ta dựng một cái tháp kỷ niệm ông Văn Phi, vì Hoàn cầu « tưởng thế gian này đã

bực thiên từ đi nữa cũng chưa chắc được đến thế » và lại « thiêỉ tưởng như ông Văn Phi mà được hiển thành thì cũng đạo tạo ngôi mộ (cái tháp ?) để kỷ niệm người làm mà ! »

Hoàn cầu là báo (1) của ông Ngô-hảo-Vĩnh.
 Hảo Vĩnh là ưa lâu dài.
 Là thích « trường sanh ».
 Bởi thế thích thành tiên, và thích bia kỷ niệm.
 Thảo nào !

Nhà báo Nguyễn Hảo Trường Sanh, Hoàn cầu tạp chí chơn nhưn sau này thế nào chả có bia kỷ niệm. Có tượng kỷ niệm nữa cũng nên. Cứ không, ông ấy sẽ giáng bút, nhắc các bạn đồng nghiệp nghĩ đến chỗ đó.
 Thi dụ như bài thơ giáng bút của Văn Phi chơn Quán đạo Ngạn mà Hoàn cầu vừa đăng.

Thơ rằng :
 ĐẠO mầu TRẦN thiêỉ đó người theo
 NGAN thương VĂN hảo cũng khó leo
 CHON giữ đầu ai CHIM (tự) người đợ
 QUẢN thân nếu tưởng bản Tiên bên.

Trong bài thơ có đủ cả chức tước lẫn tên : Đạo Ngạn Chơn Quán Trần Văn Chim.
 Thựe là thần tinh.

Thơ tiên có khác.
 Và bài thơ của ông Hảo Vĩnh giáng bút sau này chắc hẳn sẽ thế này :
 RẤT mầu ngon bút NGUYỄN tiên sanh
 NÊN bảo đời sau HẢO chữ danh
 XÂY đáp cái tên cho VĨNH viễn
 TƯỢNG kia muốn có phải ta hành.

Xin hiển tiên ông Nguyễn Hảo Vĩnh (viễn) bài giáng bút này để khi siêu thoát, nghĩ không ra thơ, thì cứ thế mà sao lại.

Người ta lấy làm lạ.
 Sao Ông Pháp lại than thở nỗi nùng đến việc quốc gia (Tàu) đạ nạn đến thế.
 Có người cứ lấy điều ấy làm nghĩ mãi.
 Và sau cùng tìm được cái giá thuyết quan trọng này.

PHONG ĐAO MỎI

HAI VẠN...

Các ông Phô-Tê biết điều,
 Đồng lòng há nở bỏ liêu chết ai !
 Tiếng cầu nay đã lọt tai,
 Các ông mở « két » lấy hai vạn đồng.
 Cắp cho vùng Bắc long dong
 Miếng cơm khi đói đỡ lòng nạn dân.
 Ấy mới phúc, ấy mới nhân
 Đồng bào bị lụt đội ân muôn vạn.
 Lo gì « két » vợ, tiền tan,
 Còn kho vô tận : lòng vàng thập phurơng.

TỬ-MỠ

Ma Lanh và Ma Bùn (chả phải nói, ai cũng biết là Huy, Phú nhĩ vì tiên sinh) chính là... người Tàu.

Giả thuyết ấy theo luận lý sau này :

Than thở lo lắng và uất ức cho quốc gia Tàu là có cảm tình mật thiết với Tàu.
 Có cảm tình mật thiết vì mình là Tàu.
 Là Tàu vì có cái trán chừa Tàu nghe kén như ông Hoàng-hữ-Huy ; và có cái tên gần gần chừa Tàu (tuy không nghe kén) như tên ông Ngô-văn-Phú.

Theo cuốn Danh hiệu lầm nguyên (bá láp) thì Ngô văn Phú, chính là Ngô hội văn Phú.
 Hay là Ngô Bộ Phú.
 Người có họ gần với chừa Tàu Ngô Bộ Phú.

Chúng tôi đợi Ngô công cái chính.
 Lêta

VUI... CU'OI

Của Thuyêt

Sự tử hai chân
 Một cổ dạy thì dữ vừa đẹp vừa trẻ, miệng ngậm miếng đường chia cho con sư tử ăn. Một người dùng xem nói :
 — Tôi cũng làm được.
 Có kia hỏi :
 — Thế nào ? anh cũng làm được à ?
 — Vâng, làm cũng khéo như con sư tử.

Của Bửu Đá

Thay đời
 KHÁCH HÀNG — Nhờ ngài về giúp cái ảnh của ông cụ tôi.
 HOA-SI — Vâng xin ngài cho xem cái hình của cụ nhà.
 K H — Cụ tôi mất đã sáu tháng nay rồi. Nhưng trước khi mất không để lại chiếc hình nào cả. Vì tôi nghe ngài về rất khéo, chắc là ngài về được. Ông cụ tôi người thấp, béo, đầu hời, râu ngắn trẻ và hay mặc áo sa cây trúc.
 — Xin ngài tuần sau lại lấy.

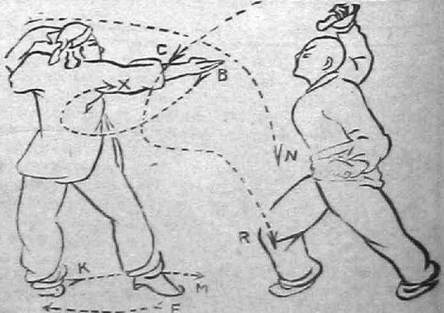
Tuần sau, khách đem tiền lại lấy ảnh. Xem ảnh xong, khách nức nở khóc :
 — Con không ngờ chỉ trong vòng sáu tháng mà thầy thay đổi đến thế này.

Chuyện vật Hoa-kỳ

Ngày kia, một ông thầy thuốc mà chữ viết khó đọc hết sức, biển triếp mời một ông y tá là khách hàng, vừa là bạn đến nhà mình dùng cơm thường.
 Đùng ngày hẹn, chẳng thấy bóng via ông bạn quý kia đâu.
 Cách hôm sau, hai ông bạn lại gặp nhau ở ngoài phố : nhà tôi từ làm thuốc hỏi khách hàng :
 — Mấy hôm trước đượ, anh có nhân được cái thư của tôi không ?
 Bạn đáp :
 — « Có chứ. Tôi đã mang đơn bác đến hiệu bào chế cần thuốc, và từ hôm tôi theo cách chữa của bác, tôi thấy người dễ chịu hơn trước nhiều lắm. »
 Times, New York
 T. A. dịch

Xin mời bà đến coi nhiều kiểu áo mới rất trang nhã của họa-sĩ NGYM đã bày tại hiệu :
My'x
 41 Phố Hàng Đường Hanoi
 may y-phục và bán đồ dùng về sắc đẹp và nhân-thể-mỹ phụ-nữ.

HÌNH VẼ ĐÂY LÀ
Dao chém tường là rơi cụt cánh ! Tay buông nào biết đứt lia chân !
 một miếng võ hiểm-dộc và nhiều miếng ghê-gớm khác có dạy rất kỹ trong pho chuyện
KIỂM - THANH-HOÀ ANH - LỤC
 Kiểm, Vũ-hiệp Tiểu-thuyết và lại là sách giáo lý trong bộ « Vũ-Thuyết Tiểu-Thuyết Tùng-Thư » trọn chuyện 64 trang lớn, bìa đẹp.
 GIÁ : 0\$20
 (Người mua thêm cước thường 5 xu, recommandé 16 xu gửi contre rem boursement là 31 xu. Thư mandat để cho nhà xuất bản nhà sau đây)
NHẬT NAM THƯ QUẢN — 102, Phố Hàng Gai - HANOI

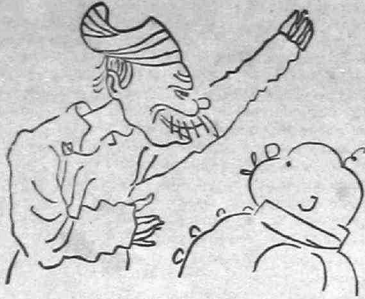


LÝ FOET — Nay bác Xá, tôi báo xuất đời, ông Lê Bông cũng chả làm lên chức gì cao đâu?

XÁ XẾ — Sao bác biết, bác trong ông ta?

LÝ FOET — Cứ gì quen, nà nhè, ai cũng nói bậy bồng, chứ «lê» thì là làm sao bồng được, phải không?

XÁ XẾ. — Ừ nhỉ!!!



CHIẾN TRANH TRUNG NHẬT

MỘT ÍT LỊCH SỬ

II Từ lâu nay cái nước lớn ở Á-dông gọi là nước «con trời», ta phải nên thay cho cái tên «tờ lửa» mới đúng... Vì nước Tàu và nước Nhật lại đánh nhau một lần nữa, ta hãy nhớ lại, cách đây bốn mươi ba năm, trận đánh nhau lớn thứ nhất theo lối mới của hai nước ấy ra sao. Chiến tranh mới mới, chỉ rùng rợn cho phía bên Nhật vì quân lính Nhật luyện tập theo lối Âu-châu; nhưng phần nhiều quân lính Tàu, đi không có hàng ngũ, chân dẫm những đôi hài-xảo chỉ dùng được hôm bữa tiếng đồng hồ là phải thôi, xông pha với súng đại bác và súng liên thanh bằng những cung tên, những gươm có hay gãy gộc.

Ngày hôm trước những khoản trước rất nặng. Trong hòa ước Simonsaki (17 Avril 1895) Nhật đòi bồi thường chiến phí hai nghìn triệu, nhượng lại những đảo Pescadores và đảo Formose, quyền tư do lập các xưởng kỹ nghệ trong nước, tư do qua lại trên khắp các mặt sông và chủ quyền trong bốn hải cảng: Chasi, Tchoung-King, Soa-Tchéou (Phúc châu) và Hung-Tchéou (Hàng châu). Nhật còn đòi thêm nhiều đất đai nữa như đất Nam Mãn châu, quần đảo Liao-Toang với Port-Arthur mà cho đến tận cả bán đảo Cao-ly mà vua Cao-ly Li-Houi đã phải chịu thần phục... Nhưng Nhật phải để đất lòng tham trước thái độ nước Pháp, nước Đức và nước Nga, đã kéo hàng đội sang để xem xét tình hình và đã nhiệt liệt phản đối chính sách xâm-lấn ấy mà họ cho là không thể tha thứ được.

Vì thế Nhật tuy căm tức cũng phải nuốt giận rút bỏ Mãn-châu và Cao-ly và nhượng lại Port-Arthur cho Nga; Nga chính chế toa hướng, theo cái cũ «cách ngôn này của anh phải răn ra!»

Chín năm sau, Nhật đã rửa cái thù ấy.

(Ric et Rac)
M. dịch

Đàn bà Tàu với chiến tranh

Nữ-độc-tài

TRONG khi ở bên kia Hoàng-hải thanh niên nữ-lưu Nhật đang sôi nổi về cuộc chiến tranh Trung Nhật, nhiệt liệt hàng hải ra đầu quân để hy sinh cho tổ quốc, thì phía bên này, cũng giờ ấy, trong một bãi đất văn lâm chấn động cả Nam-kinh, Trương giới Thạch phu nhân lớn tiếng hô hào hết thảy đàn bà Tàu ra trận.

Phong trào nữ lưu có ở Tàu là hoàn toàn công nghiệp của người đàn bà cả quyết, vui vẻ ấy mà nước Tàu đã tặng cho cái huy hiệu: Girl-Boss, nghĩa là: Bà Chủ. Nhờ về chống bà rất có thể lực, Trương phu nhân đã làm một việc tây về phong tục: thuốc phiện, gái đi, nhà chứa đều bị cấm ở Nam-kinh. Trong khi chính đồn nên học mới Trung-hoa, Bà Chủ vẫn bài trừ sự dốt nát, nhưng sự mê tín đã ăn sâu vào óc dân chúng.

Theo một câu phương ngôn, nước Tàu có ba cái nạn: người Nhật, ruồi và chuột. Bà Chủ hạ lệnh bài trừ kịch liệt hai kẻ thù dưới. Xong trận «chiến tranh» ấy phải mất mấy tháng gióng. Rồi một hôm, Bà Chủ thắng trận nói với chồng:

— Tôi đã trừ khử hết chuột ở Trung-hoa rồi.
Trương giới Thạch trả lời:
— Tốt lắm, giờ đến lượt tôi bài trừ người Nhật.

Hôm ấy tôi (lời tác giả) ở

trường bay Nam-kinh. Một chiếc máy bay du lịch tới bên. Một người đàn bà trẻ tuổi, mảnh giẻ, lệ làng nhầy xuống mặt đất. Nàng bận chiếc áo như người ta vẫn thấy bán ở những cửa hàng tạp hóa Tàu, và hút một điếu thuốc lá hạng xoàng của binh lính.

— «Thuốc lá!»

Tiếng đồng đặc của một người trong bọn hướng đạo sinh đang quay quẩn xung quanh trường bay.

Bà Chủ — mà chính phải bà — yên lặng một lát có vẻ ngạc nhiên.

— «Thuốc lá.»

Người hướng đạo sinh kia nhắc lại đồng đặc hơn.

Có phải cũng chính bà đã có lệnh cấm đàn bà hút thuốc lá?

— «Xin lỗi.» Nhà nữ độc tài nói xong rồi đặt điếu thuốc lá ném đi. Bà sắp sửa bước lên chiếc ô-tô đợi sẵn đây thì một võ quan gọi đặt lại, thưa:

— Bà ban cho một vài lời.

Quân chúng, phần lớn là đàn bà, xúm vòng lại quanh xe, lo ngại, nghe ngóng. Bà Chủ lên tiếng:

— Chúng ta kém súng ống và các chiến cụ, vậy trận này ta có thể thua được. Tuy thế, ta cũng nên cố thắng. Tôi chỉ yêu cầu các ông một điều là đừng sợ cái chết. Có thể thôi. Tất cả những điều mà người ta sẽ có thể nói với ông để bênh vực và làm cho cao quý cái chết, chỉ là hoa mỹ và giả dối.

John B.Parker
(Voilà)
M. lược dịch



B. BANH — Ấy! đừng treo thang, để yên ta hạ thấp giải xuống cho mà lấy.

Sâm nhung bách bộ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khi huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tinh dục suy kém, những người đăm dục quá độ, những người thận hư, tinh thận suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiết tinh, đái đục, ho lao, những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mỏi khớp, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không đều, ra khi hư, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khí huyết, những người rụng tóc, ú mắt, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v.v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sâm Nhung Bách Bộ là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải tạo hoàn đồng, tựa như người được tiếp bạch. Đơn ông dùng thứ bao sáp vàng, đàn bà dùng thứ bao sáp trắng, đều giá mỗi hộp 1p.00. Bán tại nua thuốc HỒNG-KHÉ 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755) và khắp các đại lý.

Nghiên hút

Một phương thuốc cai nhà đơan đã thí nghiệm không có một ít chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uống thuốc cai này đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1p.00, thuốc viên mỗi hộp 0p.50. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc Tỉnh ngộ giới yên số 20 của nhà thuốc HỒNG-KHÉ, 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755). Xin cứ dùng, nếu sai nhờ sẽ trả lại tiền gấp đôi.

LAM CÁCH NÀO ĐỂ TÌM NHỮNG PHI CƠ MẮT TÍCH Ở BỀ...

CHIẾC phi cơ của Anélie Earhardt mới tích, phi công Pháp André Robert cũng mới tích vào hồi tháng bảy vừa qua ở Ấn-đô-đương, lại mới đây phi công Nga-sô-niét Levantovski mới làm ở Bắc-băng-đương; đến nay vẫn không tìm thấy vết tích gì cả nên hiện nay người ta rất chú ý đến vấn đề tìm cách báo hiệu những máy bay mất tích ở bề.

Cách mấy tuần lễ nay, trong một bản kê khai đặc ở Hàn lâm viện Khoa học, ông Georges Claude đã trình bày việc định dùng vào việc báo hiệu ấy chất fluorescéine là thứ thuốc màu rất mạnh, một chất nhuộm có dùng nhiều trong kỹ nghệ. Chất fluorescéine nhuộm nước thành màu vàng xám lúc đêm trời, khi nắng mặt nước trở nên màu vàng ánh rất xám.

Thứ thuốc này tan ra nước rất mạnh; một gramme đủ nhuộm thấm 20.000 lít nước. Theo lời ông Georges Claude, 10 kilos fluorescéine đổ lên mặt biển có thể nhuộm được một khoảng đường kính trên 500 thước (tất nhiên là thí dụ khoa học trừu tượng) trông thấy cách xa tới non 15 cây số và có thể đứng được chừng 12 giờ mới tan.

Hôm 9 Aout vừa rồi, đống lông voi hàng Hàng-không Pháp (Air-France) ở Marignane, ông Georges Claude đã thí nghiệm ở hồ Berre, kết quả rất tốt tươi. Người ta vừa mới đặt nhiều thùng chứa fluorescéine ở trên các thủy phi cơ thường mai để lần này thí hành nhiều cuộc thí nghiệm trên mặt biển mà chúng ta mong rằng đến đây sẽ giải quyết xong.

(Marianne)
M. dịch

KỶ NIỆM BẠCH CHU NIÊN MÓN... KHOAI TÂY RÁN PHÒNG

NGÀY 25 tháng Aout tức là ngày bách chu niên đường xe lửa, đặc biệt của nước Pháp từ Paris đến Saint Germain. Hôm ấy còn sẽ là ngày kỷ niệm bách chu niên của món khoai tây rán phòng nữa. Vì

lại cái này có dính với cái trên bằng sự liên lạc của nguyên nhân với sự kết quả.

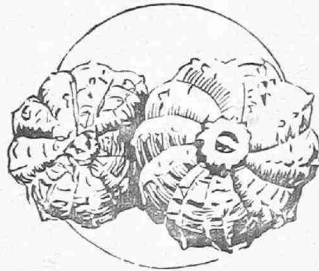
Vi như người ta đã biết rõ, không có một buổi khánh thành nào là không có thêm bữa tiệc. Hôm 15 tháng Aout năm 1937 tại Saint Germain cũng có một tiệc rượu chờ sẵn các nhà thân hào từ Paris để khánh thành đường xe lửa. Một người nào đấy bỗng rao lên rằng: các vị khách đã đến. Người đầu bếp liền vứt vào chảo rán ít khoai tây vì trong buổi ăn ấy có cả món khoai. Khoai vừa cho vào chảo được một tí thì có người bảo cho y biết là lúc này nhâm: Tàu

chưa thấy đâu cả. Lập tức, anh đầu bếp bỏ món khoai ra; rồi sau khi tàu đến ga thất rồi, lại cho khoai rán lại lần nữa. Bác đầu bếp ngạc nhiên thấy khách ăn vui vẻ khi thấy mang món khoai lên. Vì khoai này chẳng phải chỉ rán thường, mà lại phồng lên, màu vàng, ngon là lung; nói tóm lại, đây là món khoai rán phòng đã do một sự ngẫu nhiên, không ngờ mà ra đời. Tên người đầu bếp trên đây chúng ta không biết. Nhưng, chính hẳn cũng đáng để ta biết đến cũng như ông Perron, người đã nghĩ ra món « một quả groselle bỏ hạt đi » mà hiện nay tại Barois người ta vẫn làm.

CÙNG NHƯ NHA PHIẾN COCAINE

Một thứ cây làm cho mắt ta trông thấy những cảnh đẹp

CÂY peyoll là một thứ xương-rồng nhỏ không gai mọc ở miền thượng du hoang địa của bình nguyên giữa xứ Mê-tây-cơ. Cây ấy chỉ cao độ từ 15 đến 20 phân, trên ngọn có những cái nấm tròn nhỏ.



Những năm ấy, người bản xứ hái lấy và mang phơi khô đã được trên hai nghìn năm nay, vì có những tính cách rất lạ lùng. Cây peyoll, đối với họ, là biểu hiệu cho thân lửa và ánh sáng; vì nó làm ta say sưa một hồi khiến ta thấy hiện ra trước mắt những hình ảnh rất sáng láng và đẹp đẽ.

Ta có thể nhai những nắm xương-rồng ấy, ta nuốt đi, ta hòa vào nước uống dễ uống hay tán thành bột mà dùng; hiệu quả cũng như nhau cả; người uống cây peyoll, nhắm mắt lại, và ở trong một buổi tối thì hôm, sẽ thấy những hình ảnh rực rỡ

lần lượt hiện ra trước mắt như trên một màn ảnh Cũ như lời những người đi đã kinh nghiệm qua, thì những hình ảnh ấy không bao giờ ta quên được. Họ nói rằng không thể nào tả được hết cái sáng láng, cái rực rỡ, cái lung lay của các hình ảnh đó. Những hình ảnh ấy nổi bật lên rất rõ rệt và lần lượt hiện ra không ngừng. Người dùng cây peyoll cũng không còn có cái quan niệm về thời giờ nữa: một chiếc đồng như một giờ mà một giờ cũng như một ngày. Họ có thể thuật lại rất tỷ mỉ rõ ràng những hình ảnh đã trông thấy. Mở mắt ra và ra chỗ sáng, lại có thể làm công việc đó dễ như thường hay nói chuyện với bạn. Nhắm mắt lại, lại thấy các hình ảnh hiện ra.

(Theo báo « L'Etoile Noctiste »
lời của N. T. R. — M. dịch)

Như vậy là phải lẽ, vì ông Brillat Savarin có nói đại khái rằng: Kế nào tìm ra được một món ăn mới thì đã làm cho nhân loại được sung sướng hơn người đã tìm thấy một vị sao chổi.

(La France Gastronomique, Paris)
T. A. dịch

THẾ NÀO LÀ HẢI PHẬN CỦA MỘT NƯỚC

CÔNG luật quốc tế đã thừa nhận từ lâu lắm rồi, về biên giới dưới mặt biển của một nước phải giáng theo cách sau này: Tỉc chỗ đã là nước thủy triều lúc xuống để phơi bờ ra xa ngoi đi bề độ ba hải lý (mille marins — mỗi mille 1852 thước). Người ta vạch một con đường lưỡng lưỡng giặc theo bờ biển. Ở các hải cảng, thì người ta lính bắt đầu từ mồm những bức đê xây ra xa như nhữ đắp đá hoặc kê đá ngầm nước rồi đi ra ngoài biển ba lần 1852 thước thì về cầm địa phận. Khu bề mà đã về ngoài ra như vậy tức là hải phận — của một nước. Tuy nhiên ở đây có thể dùng quyền cảnh sát để kiểm soát những tàu ngoại quốc.

Quãng bề rộng ba mille tức 5556 thước mà những nhà làm luật xưa định đã đủ để cho người ta có thì giờ để phòng một cuộc xâm chiếm đi từ bề cả tiến vào. Những sự tiến bộ trong khoa bản đồ và các công cụ thay đổi gì về nguyên tắc phân địa giới của các hải phận. Tuy vậy trong cuốn luật quốc tế cũng có nhiều cái chạm chước và trong sự thực hành, người ta nhận rằng sức bản xa của những súng đại bác ngày nay có thể dùng làm mực thước để đo chiều ngang của các « hải phận ». Ở ngoài địa phận này bề cả rất tự do, không ai có thể ngăn trở việc đánh cá hay đi lại của thuyền bất cứ nước nào.

(Ric et Pac, Paris)
T. A. dịch

CẦU Ồ

Tim việc làm

Trẻ tuổi, đứng đắn, lành lặn, có bằng Cao đẳng tiểu học, muốn dạy trẻ tại Hanoi, cốt đủ sống để học thêm.

Hỏi M. H. Chi, Mỹ Độ, Phủ-lang-Thương.

BÙA YẾU

chồng phân bồi, chia sẻ trái tim, gia đình tan nát, bầm xé can tràng, làm cho nhiều bạn phạm tội giết người hoặc chán đời tự-tử. Chúng tôi đã tiếp được nhiều lá thư với lời khen của các bác tri-thức thân-bào Tây, Nam, khách đã biết đóng tá Tam-Đảo (Vinh-yên) kỹ-sư đã vui lòng cho trình đăng: « Lá thư là lòng trong trượng, những bùa yêu này là những phép thần-kỳ không nghĩ hoặc chỉ nữa. Các bác vô giá, những phép đó cho chúng ta biết chân hạnh phúc ở đời, nó thảo độ philtres, énigmes frontaines dans les spéculations sont sans doute des moyens de génie. Trésors incalculables, ils nous ont permis de goûter le vrai bonheur de la vie en déchargeant bien des manes de l'âme, des crimes, des suicides. Là, tout le sens de la charité ».

NHỮNG ĐIỀU NÊN BIẾT:

1. — Phép của Lương tiên Sinh là phép thần đạo, không dùng phá tan sự chúng người được. Không tổn hại chút nào về tinh thần, sức-khỏe, âm đức, những phép đó làm cho tâm hồn phấn khởi, vui vẻ đời vì lành xa được mọi điều xui dắng.
2. — Có gia-đình rồi, muốn học phép của Lương tiên Sinh đăng báo cáo thực nữ



phạm vì nhân đạo, phép thần-kỳ này là sức mạnh chóng thân của mọi người, trai, gái, già, trẻ, dù quen biết nhau hay chưa quen biết nhau, dù có gia đình hay chưa có gia đình, đăng phá tan hết trong giai trên đường tình mà sống trong cảnh trôi vai, đắm đắm. Hàng ngày bao nhiêu bi-khịch, tội ác, tự-tử, ăn-mạng, diễn trên các báo nguyên nhân lửa hết: cây đắng tình trường / Người đời khác chỉ những thuyền nhỏ bé, hồng hèn trên bề lớn, vì giống tổ của con, chim đất biết bao? Nhưng có bùa yêu khác chỉ có phổ pháp nó cứu khổ đau và đi ai đau lòng vì nỗi sợ



LUOM LẶT

Những sự phát minh ngộ nghĩnh

MÙA hạ không những chỉ là thời kỳ của « con rắn bễ » (1) không lồ mà mỗi đây người ta đã thay vào bằng con quái vật thả ở hồ Loch Ness, mà còn là thời kỳ của những sự phát minh nữa. Có lẽ những sự suy xét rất lung trong thời kỳ nghĩ để đã gợi trí xem xét và suy nghĩ của những nhà tìm tòi. Giống như ông Newton, nằm nghỉ dưới gốc cây táo, đã tìm ra luật hấp dẫn chung của vũ trụ.

Nhưng có những sự phát minh lớn lao thì cũng có những sự phát minh nhỏ nhặt khiên cho hoàn mỹ hơn và trở nên rất ích lợi, nhưng cũng có khi trở nên rắc rối, lằng cằng.

Năm nay, một hội những nhà phát minh đã công bố mấy việc tìm tòi của họ về vấn đề đến. Xiu kẻ ra dưới đây mấy việc làm thí dụ :

— Một cái ô có cửa sổ bằng chất trong như kính để trông những người ta gặp khi mưa hát trước mặt và khỏi chạm trán người qua đường ;

— Cũng cái ô như trên, có kem một cái lau kính như cái lau kính chắn mưa của ô tô.

— Một cái đèn ở góc giường người đưa chỗ ngồi trong nhà chiếu bóng để dẫn khách đến ghế ngồi trong khi đương chiếu, không làm ai phải khó chịu vì ánh đèn.

— Một chiếc mũ hoa, có một cái túi ở giữa để thay cái y cầm tay ; có thể bỏ vào đây ít phấn và một cái bông thoa phấn, và cả ít xà, hào nữa...

1.) Con rắn bễ — Serpent de mer — là một tin của các nhà báo khi nào ít thời sự lại phao lên để cao cho chuyện.

Những sự phát minh như thế vẫn tiếp diễn. Vì khi nào trời bắt đầu nóng thì trí sáng kiến của những nhà phát minh không còn biết có giới hạn nào nữa.

Chỉ còn không biết những điều phát minh... có ích ấy có... thích dụng hay không ?

(Miroir du Monde)

Thật lạ

BƯỜNG giầy nhận các đồ mắt ở nhà cầm sát về dịp đầu xuân quốc tế này công việc quá bề bộn. Ở đây người ta nhận được trên nghìn cái chìa khóa mỗi ngày, một nghìn tám trăm chiếc ở trong những ngày có mây phủ n, âm, cũng đó gần gũi cái họ-tông những hôm trời nắng, bit tất tay rất nhiều và những vật lặt vặt ngộ nghĩnh ta không thể tưởng tượng tới được.

Sự nhãng trí thời nào cũng có và đến bậc nào cũng có. Chủ nhân những vật bỏ quên ấy khắp trái đất chỗ nào cũng có. Mỗi đây, hai cô gái đến buồng giầy nhận các đồ mắt. Các cô đã bỏ quên ở một via hê tất cả hành lý của các cô ; những va-li, những gói đồ và ví tay.

Người Nhật, xưa nay vẫn đáng lên báo bản kê khai những đồ bỏ quên thu về được ở sở nhận các đồ mắt ở Tokio, còn cho ta hay một việc lạ lùng hơn nữa. Người ta đọc thấy trên bản kê khai mới đây : một người phát về xe điện đã thấy ở trên ghế xe một cái tiêu trong có hai còi.

Quên cả ông vãi ! thực là những tri thức cực hiếm.

(Miroir du Monde)
M. dịch

Coi chừng... cái mũi

CÁC bạn trẻ sắp cưới vợ phải để ý tới cái mũi của ý trung nhân

nhieu mới được. Các bạn sẽ hiểu được ít nhiều tình nỗi người mà các bạn sắp cưới làm vợ. Như thế các bạn sẽ tránh được như sự ngạc nhiên.

Có nào mũi ngắn và tet là những cô thích sự thực hành, có tài về nội trợ, có trí nhớ lâu, chịu làm việc nặng nhọc, ý nghĩ kín đáo nhưng hơi có tính ghen.

Có nào mũi dài và nở thì gọn ghẽ, tính nết hiền lành, có lòng tốt, có ý tưởng cao thượng, hay thà có thể tin cậy được, buồn thì hay chịu ngắm ngắm một mảnh lai giữa lòng tha thứ nữa.

Có nào mũi thẳng và hơi nhọn thì tư cách hiền hạ, tính tự nhiên, nhẹ dạ dễ tin, nhanh nhẹn, thích những cách chơi thể thao, ưa hoạt động, hơi lạc kỷ và hay thù hằn.

Có nào mũi hếch và nở thì vui vẻ, có lòng tốt đối với mọi người, có này lại cần có nhiều người ở chung quanh mình, thích sự náo động, ưa hoạt động và khiếu vũ. Có thể là một tài tử được nhưng phải cần không cần thân và hay quen.

Đây các bạn phải coi chừng cái mũi cho cẩn thận.

Và tôi muốn hỏi nhỏ các bạn thích lấy có mũi thế nào ?

Trần-vân-Hối thuật

(Theo Almanach Hachette 1926)

Y HỌC NGÀY NAY

ẢNH HƯỞNG CỦA NÓNG LẠNH TRÊN DẠ DÀY

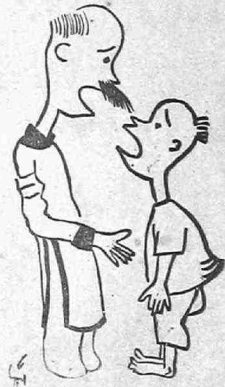
Y HỌC BÁO Deutsche Medizinische Wochenschrift trong số phát hành ngày 23 janvier vừa qua có đăng kết quả cuộc thí nghiệm của bác sĩ W. Bruhl về ảnh hưởng sự nóng, lạnh trên dạ dày. Nhờ có ống kính xem dạ dày, bác sĩ có thể nhận thấy rằng khi bị áp nóng, dạ dày co lại và mặt trong dạ dày đỏ rõ hẳn lên.

Trái lại, áp lạnh, bằng một bình nước đá, kết quả trái ngược hẳn. Như thể dùng bông nóng áp lên bụng sau bữa ăn rất có hiệu quả, và cách dùng ấy đã có thí nghiệm chắc chắn.

Vậy những người ăn khó tiêu có thể áp bông nóng lên bụng sau bữa ăn để giúp cho sự tiêu hóa được dễ dàng

(La Santé familiale)

M. dịch



— Th ấy ơi, sao lại buồn cười ?
— Buồn cười là buồn cười chứ sao, còn tôi hay hỏi là thần quá.
— Đã buồn rồi mà lại cười được à hờ thấy ? ...

NHÂN ĐẠO

hôm nũa cũng được miễn là người dùng phép không nuôi ý tưởng về lương lương bố người vợ trước nếu người đó không phạm tội thất xuất. 3. — Không có một điều gì là bí truyền, khó hiểu, phép giảng rất rành mạch, rõ ràng, trái, gái, giả, trẻ, đã quen biết nhau, hay chưa quen biết nhau, dù là trí thức hay ít học, ai thì hành cũng dễ dàng như ý trong thời gian rất ngắn. 4. — Học phép của Lương tiên sinh đáng nên vợ chồng nhưng muốn giấu suốt đời hết mọi người không còn một ai hiểu biết hành tông cũng được, vì chúng tôi cam đoan bao giờ cũng giữ rất bí mật cho các bạn trừ khi bạn nào rủ lòng cho chúng tôi tỏ rõ đáng nhiều người biết. 5. — Về học thuật nhân đạo đó, Lương tiên sinh có hai phép : Trong đẳng pháp và Tiên đẳng pháp. Trong đẳng pháp dùng vật liên linh kỳ, tính khiết ái tính rất nồng nàn, là phép bổ mệnh cho mọi người. Tiên đẳng pháp rất linh diệu, dùng nước luyến, phép theo cách thần kỳ, đẳng châu tóc khi lui nhà người yêu. Trong thấy mắt, tức khắc người yêu và thần duyên (ái tình hạn đức trong khi luyến phép) đón chào trong vòng rất nhiệt liệt, chân tâm, ái cũng vì lòng nghe theo những điều sở nguyện. Phép này khoa học gọi là Viễn cách ám thị pháp (suggestion mentale à distance) ứng dụng vào ái tình rất linh động và kỳ diệu.

Trong đẳng pháp 3p00 Tiên đẳng pháp 6p00. Người thầy, quan trường và phú hộ trả gấp đôi giá tiền mỗi hàng. Người lao động Trong đẳng pháp 2p00 Tiên đẳng pháp 5p00. Về những phép này, bản hội tiếp được nhiều lễ tạ, giấy khen của các thân hào trí thức đã biết học từ lâu. Cũng có phép 1p00, hiểu lý, chạm Lương tiên sinh không giảng.

THỀ LỆ HỌC PHÉP

6. — Người học gửi recommandé tên tuổi và mandat số tiền hàng phép muốn học đến người quản lý. Trong thư hứa hẹn tạ một số tiền (tùy tâm người học) sau khi đã được toại chí tình trường. Sẽ trích một nửa giúp các hội phúc. Ban nào có điều chi muốn hỏi và muốn đỡ công chờ đợi thì viết rõ trong thư : « Cảnh thì thế này... tôi muốn thế này... Lương tiên sinh xem xét, nếu ứng dụng trong trường hợp đó, xin gửi phép theo remboursement. Tên tuổi tôi... ở tại... ». Cần hỏi điều chi, gửi đi tem trả lời, gửi contré remboursement thêm 0p80 cước phí. Người học muốn phép gửi recommandé, đính thêm 0p20 tem.

Thư và mandat viết tên người Quản lý :

M. ĐỨC Professeur

Villa des Roses, Yên-Khê Phủ-Lý — Tonkin

Các bạn hãy giữ tờ cáo bạch này đã đăng trong báo chí, chúng tôi chỉ thông tin các bạn biết trong thời hạn rất ngắn thôi. Bắt đầu từ Décembre 1937 giá phép tăng gấp rưỡi.

ĐÔNG BỆNH

HÀI KỊCH BA HỒI MỘT CẢNH của KHÁI-HÙNG



(Tiếp theo)

BÀ ĐÁN — Tôi còn hiểu sao được ?
ÔNG ĐÁN chau mày — Đây này, Đứ đứ tôi bảo với bên thông gia : « Tôi có cái mõ than đáng giá hơn mười ba vạn bạc, hẳn bác cũng biết đấy, bây giờ tôi đem cái mõ ấy làm món bảo đảm vay bác bốn đề trạng trái công nợ, nếu không thì mõ sẽ bị tịch biên mất. Mõ ấy chẳng qua sau này cũng về tay con tôi, nghĩa là con rề và con gái bác, bác nên nghĩ giúp tôi tức là bác gây dựng cho con rề và con gái bác ». Tôi mở miệng nói thế, liệu ông thông gia có từ chối tôi không ?

BÀ ĐÁN, vẫn còn tức giận, giọng mỉa mai — Vay ra ông định bắt con tôi đi đào mỏ đấy !

ÔNG ĐÁN, giọng gắt — Không phải là đào mỏ. Minh có nghèo ngặt gì mà bảo cho con đi đào mỏ vàng, mỏ bạc. Chẳng qua mình chỉ nhờ ít vốn, để qua lúc khó khăn, rồi sau này mình trả sông phẳng. Lấy lãi mình cũng trả lãi kia mà ! Thế sao lại gọi là đào mỏ được.

BÀ ĐÁN, thờ dật — Dầu sao cũng lỡ rồi. Đến nước này thì còn mặt mũi nào mà đi hỏi con người ta cho con mình nữa. Với lại vị lắt người ta đã bằng lòng kia mà.

ÔNG ĐÁN — Bà cứ để tôi xoay.

BÀ ĐÁN gắt — Còn xoay sở gì nữa !

ÔNG ĐÁN, giọng tự đắc — Chà ! đến việc khó gặp trăm gặp nghìn còn xong, nữa là cái việc nhỏ mọn này (cố tiếng giễu lộp cộp mà tiếng nổ cưa), Suy ! kia, Hương đấy à. Con đi chơi đấy về đây ?

Hương vào
LỚP VI
Thêm HUONG

HUONG — Thưa thầy mẹ, con

vừa gặp anh Tô, anh ấy nói chuyện bác nghị Văn ốm nặng lắm.

ÔNG ĐÁN — Ốm nặng ?

HUONG — Vàng, ốm nặng, nhưng hai bác ấy giấu kín, không cho ai biết.

BÀ ĐÁN — Bệnh ra sao, con ?

HUONG — Bác ấy mắc bệnh *Neurasthénie* ạ, bệnh thần kinh ạ.

BÀ ĐÁN — Thế kia à !

HUONG — Anh Tô chữa cho bác nghị đã gần tháng nay, Anh ấy nói tuy bệnh đã bớt nhiều, nhưng cũng phải ba, bốn tháng nữa may ra mới khỏi được. Anh ấy dặn nhất là không nên để bác nghị tức tối điều gì, mà bác nghị phải nghĩ hẳn mới khỏi được. Chỉ vì luôn mười mấy năm nay, bác nghị suy nghĩ khó nhọc về công gia việc nu nhiều quá nên thần kinh hệ bị yếu.

ÔNG ĐÁN, mơ màng — Vây ba, bốn tháng nữa mới khỏi ?

HUONG — Vàng. Hết sức chữa thì ba, bốn tháng nữa mới khỏi. Con xem ra anh Tô tựa tâm với bác nghị lắm.

ÔNG ĐÁN, vội hỏi — Tô là ai thế ? Hẳn đã có vợ chưa ?

HUONG — Bẩm thầy, anh Tô là bạn con, ngày ở Pháp cũng học ở Toulouse với con.

ÔNG ĐÁN nóng nảy — Hẳn có vợ chưa ?

HUONG — Bẩm đã. Anh Tô đã có vợ và hai con.

ÔNG ĐÁN, cười vui mừng — Thế à ? Thế thì tốt lắm !

HUONG, cũng cười — Thầy tưởng anh ấy hết lòng chăm nom bác nghị là vì anh ấy ngập nghề Lan chăng ? Anh ấy từ từ với bác nghị, yêu mến bác ấy nữa, là chỉ vì... tức cười ! làm thầy à, là chỉ vì trước kia anh ấy cũng mắc bệnh *Neurasthénie*, y

như hết bệnh bác nghị. Anh Tô bảo, cái bệnh ấy, ai mà đã mắc phải thì rất hay thương, hay yêu người mắc cũng bệnh với mình.

ÔNG ĐÁN, hớn hớn — Thế à ?

HUONG — Vàng, rõ thực đồng bệnh tương lân là thế.

ÔNG ĐÁN — Đồng bệnh tương lân ! Phải, đồng bệnh tương lân (phá lên cười).

BÀ ĐÁN — Cái gì mà ông cười to thế ?

ÔNG ĐÁN, vẫn cười — Không... Đồng bệnh tương lân... Thế bệnh ấy ông đốc Tô bảo chữa khỏi ?

HUONG — Vàng, chữa khỏi. Giãn dị lắm...

ÔNG ĐÁN — Nhưng bệnh trạng ra sao ?

HUONG — Bẩm, người mắc bệnh ấy buồn phiền luôn, có khi khóc nước khóc nỡ như trẻ con vậy. Nặng nhất là thời kỳ yên lặng : bệnh nhân bị cái tư tưởng tự sát ám ảnh. Nặng nhất, nghĩa là lúc đã đỡ và có hy vọng khỏi được, thì bệnh nhân thường có cái tật găt gồng đập phá, nghe câu gì ngang tai là con tức phát lên liền rồi vợ cái con cũng đập cũng ném.

ÔNG ĐÁN, vui mừng — Thế ra bác nghị Văn đã đỡ nhiều rồi đấy.

HUONG — Vàng, bác ấy đương ở thời kỳ găt gồng, đập phá.

ÔNG ĐÁN, mơ màng — Hai tháng nửa liệu có khỏi được không nhỉ ?

Thầy hỏi con cặn kẽ thế là vì nhiều lúc thầy thấy buồn phiền, tức tối, thầy sợ không khéo thầy cũng mắc bệnh *Neurasthénie* mất thôi. Lâu nay thầy lo nghĩ nhiều quá.

HUONG, nhìn cha tỏ vẻ lo lắng — Thế thì thầy phải nghỉ mới được. Làm việc nhiều thì dễ mắc bệnh *neurasthénie* lắm.

ÔNG ĐÁN, lảo đảo ngồi xuống ghế, hai tay bưng mặt — Lâu nay thầy giấu mẹ với con, chứ cái bệnh con vừa kể, thầy thấy giống bệnh của thầy lắm. Có lẽ nên chữa ngay mới được. Thầy cứ tưởng nhẹ, nhưng nghe con nói thì thầy lo lắm.

HUONG — Bẩm thầy, thầy cứ yên lòng, không sợ gì hết, đầu sao cũng có thuốc.

ÔNG ĐÁN, ngêng mặt lên, mắt đỏ ngầu — Hai tháng nữa liệu bác nghị đã khỏi được chưa, con nhỉ ?

HUONG — Bẩm, cái đó con cũng không biết rõ, nhưng cứ lời anh Tô thì bệnh bác nghị đã đỡ nhiều. Bây giờ một tuần lễ, bác nghị chỉ còn lên cơn độ một, hai lần mà thôi.

ÔNG ĐÁN, nói với bà Đán — Thì ra tôi đến chơi vào giữa lúc bác ấy lên cơn. Đấy, tôi đã bảo bác ấy không thể xử tệ với mình được. Chẳng qua chỉ vì bệnh thần kinh, (suy nghĩ). Đồng bệnh... tương lân, (phá lên cười).

BÀ ĐÁN — Ông sao thế ?

Ông Đán chùng chùng nhìn bà Đán.

BÀ ĐÁN, sợ hãi — Hương ơi, thầy làm sao thế kia, con ?

HUONG — Không, thầy có làm sao đâu.

BÀ ĐÁN — Con trông thầy kia kia ! Sao mắt thầy đỏ thế kia ? Ở kia, thầy khóc kia.

ÔNG ĐÁN, hăm hăm — Khóc à !

Bien manger
Bien dormir
Etre tranquilles

Si vous voulez

Descendez à

l'Hôtel de la Paix à Hanoi

Vous apprécierez sa bonne cuisine,
ses chambres dans Pavillons
entourés de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé
à la Bourgeoisie Annamite

Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 48

khóc à! khóc à! (ông vừa nói nửa
cột tung hóp thuốc lá, bao diêm có
cái khăn lau bàn gối xuống đất).
BÀ ĐÀN - Ô hay, ông làm sao
thế?

ÔNG ĐÀN - Làm sao à! Làm sao
à!

BÀ ĐÀN - Hương, con xem thầy
liều có việc gì không kia, con?

HƯƠNG - Con phải đi mời anh
Tô mới được.

BÀ - Ủ, con đi ngay đi nhé.

HƯƠNG - Vâng.

Hương ra vội vàng

LỚP VII

ÔNG ĐÀN, BÀ ĐÀN

ÔNG ĐÀN, *cười* - Bà đã hiểu
mưu mẹo của tôi chưa?

BÀ ĐÀN - Ông sao thế, ông?

ÔNG ĐÀN, *văn vẻ* - Chẳng sao
cả. Nhưng bà đã hiểu mưu mẹo
của tôi chưa?

BÀ ĐÀN - Có thánh hiệu được
mưu của ông. Nhưng ông sao thế?
Làm tôi sợ hết cả hồn.

ÔNG ĐÀN - Có gì đâu! Bà không
nghe thầy Hương nó nói: người
mắc bệnh, nhất là bệnh thần kinh
rất yếu mến người mắc cùng bệnh
với mình à?

BÀ ĐÀN, *ngạc nhiên* - Thế sao?

ÔNG ĐÀN - Tôi sẽ mắc bệnh
hầu kinh, đề thông gia với bác
nguy Vấn.

BÀ ĐÀN - Chết! Ông mắc bệnh
thần kinh à?

ÔNG ĐÀN - Nghĩa là tôi vô mắc
bệnh thần kinh. Nhưng bà phải giữ
kin lắm đấy nhé, giầu cả tháng
Hương. Đề bại lộ thì mưu hỏng
hết đấy. Tôi bảo bà làm gì, bà cứ
việc làm cho tôi, đừng hỏi vấn gì
cả nhé... (có tiếng chuông điện)
Suyt!

Thực vào.

THỰC - Bẩm ông bà, có ông nghỉ
sáng chơi.

ÔNG ĐÀN, *nói nhỏ* - Ông nghỉ à?
(đẩy mắt đỏ ngầu và thề) Phế!
phế! phế! Phế nó đi, bà biết
chưa?

LỚP VIII

Thêm ÔNG VẤN

ÔNG VẤN - Chào hai bác!

BÀ ĐÀN - Không dám, chào bác.

ÔNG VẤN, *giọng hối hận* - Tôi
đến xin lỗi bác Thông. Ban nãy quả
thật tôi lên cơn mê sảng (nhìn ông
Đàn), Nhưng bác Thông làm sao thế

kia?

ÔNG ĐÀN - Sao? Bác bảo tôi làm
sao?

ÔNG VẤN - Mắt bác đỏ như mắt
cá rô, mà hình như...

ÔNG ĐÀN, *sống sượng* - Vì cơ gì bác
lai bảo mắt tôi như mắt cá rô?
Hử? Hử? Mắt cá rô! Mắt cá rô!
này mắt cá rô, này mắt cá rô này!
(vừa nói vừa rút hộp thuốc lá, bao
diêm, chén uống nước xuống đất,
Đàn, đứng đậy đống đồ ghê, rồi vung
vàng chạy ra cửa).

Ông Đàn ra

LỚP IX

ÔNG VẤN - BÀ ĐÀN

ÔNG VẤN *lo sợ* - Bác giải sao
thế, bác?

BÀ ĐÀN - Tôi cũng không hiểu.
Từ lúc ở đằng bác về. thì tự nhiên
ra thế, khóc chán rồi đập phá.

ÔNG VẤN - Chắc bác
giai giải tôi.

BÀ ĐÀN - Không phải
đâu bác ạ. Ít lâu nay
nhà tôi thương thế đấy.
Nhà tôi hình như mắc
bệnh gì, là làm, nhiều
lúc như điên áy.

ÔNG VẤN, *hoảng hốt*

- Bệnh thần kinh rồi!
bệnh *Neurasthénie* rồi!
phải rồi! vậy phải đi
giữ bác giải lại mới
được, không nhờ bác
tự tư thì khôn, bệnh
mới mắc nguy hiểm lắm
kia đấy. Chết chửa,
chắc bác ấy tức quá
hóa phát bệnh (chạy vội
ra cửa). Bệnh *Neuras-
thénie*! chết chửa! bệnh
Neurasthénie rồi! đi
chết rồi!

BÀ ĐÀN, *chạy theo kêu*
- Bác cứu nhà tôi với

HẠ MÀN

Hết hồi thứ nhất

HỒI THỨ HAI

(Vẫn cảnh trước)

LỚP I

THỰC, SÙNG

SÙNG, *nhặt những mảnh bát, đĩa
vỡ bỏ vào cái thùng* - Không biết
vì sao bỗng dưng ông lại sinh ra

bệnh hoạn như thế này nhỉ?

THỰC, *lau bàn ghế ướt* - Còn ai
biết vì sao nữa?

SÙNG - Mà là quả mảy a, ông
chỉ đập toàn những bát, đĩa xoang
thối ừ, tao chỉ hỏi mảy, mảy có
hiệu tại sao cái lọ cổ, cái thống cổ
kia, ông không đập?

THỰC - Mấy bình những thứ
ấy hàng trăm bạc, ai dại gì lại
đập!

SÙNG - Ủ thì ai dại gì, phải
không mảy? Nhưng ông dại thực.



lại sáo sẩm. Mấy bình biết lúc cơn
ông lên thì ông vỡ được cái gì ông
đập cái ấy, chứ chẳng nhẽ lại là
ra tận chỗ cái thống kia, mà đập ừ.

SÙNG, *văn vẻ* - Ủ thì ông vỡ
được cái gì, ông đập cái ấy. Nhưng
tao hãy hỏi mảy sao ông lại vỡ
được rất những cái chén rổ tiền
mà đập... mà đập cho sứt tay.
Bấy thế, bộ chén giữ ở tay về, mảy
xem ông đã đập một chiếc nào
đâu. Còn bộ chén bộ mua ở hiệu
Nhật-bản có đồng rưỡi mười hai
chiếc thì ông đập hoang, đập hủy.
Bà đã phải mua đi mua lại đến bốn,
năm lần rồi.

THỰC - Mấy bình đồng rưỡi mà
chả là tiền à!

SÙNG, *nhặt hết những mảnh vỡ
rồi nhấc thùng toan đi, bỗng chẳng
nói chẳng rằng, cầm một mảnh
ném xuống nền gạch, tiếng kêu
soảng.*

THỰC - Giới ơi! cái gì thế,
mây?

SÙNG, *cười ngật nghèo* - Tao
đập lại một lần nữa, kéo phi của
giới!

THỰC - Khi! làm người ta giắt
minh lên! Mấy bộ phi của giới cái
gì?

SÙNG - Tao thấy những mảnh
vỡ còn to quá nên tao đập cho
sương tay, để rồi mới lại một thể.

Hương vào

LỚP II

Thêm HƯƠNG rồi LAN

HƯƠNG - Cái gì thế? (Nhìn
quanh) Ông đâu?

THỰC - Thưa cậu, ông vừa đi
chơi.

HƯƠNG, *mỉm cười* - Sợ quá, tôi
tưởng ông đập.

*Sùng lên mang thùng
mảnh bát vỡ xuống nhà.
Có tiếng chuông điện.*

HƯƠNG - Kia Thực, ai gọi cậu.

THỰC, *mở cửa rồi nói ra ngoài
đường* - Lay có ạ. Thưa cô, ông
bà con đi vắng cả, nhưng có cậu
con ở nhà. Mời cô vào chơi ạ.

LAN, *bước vào* - Thôi, tôi chỉ
nhớ chị đưa lọ thuốc này hầu ông
thôi. Với lại chị nói với ông rõ ràng
chức nữa thầy tôi sang chơi.

THỰC - Vâng.

(còn nữa)

Khái-Hung

PÉTROMAX RAPID

N. 827 - 200 Bougies,
1 litre dầu đốt động 18 giờ

N. 828 - 200 Bougies,
1 litre dầu đốt động 12 giờ

N. 829 - 500 Bougies,
1 litre dầu đốt động 10 giờ



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Mới phát minh tại bên ĐỨC

PÉTROMAX - RAPID N° 827 - 828 - 829

ĐỐT BĂNG DẦU LỬA,

Không cần phải dùng alcohol mà sòng như mấy kiểu đèn xưa. Cách đốt rất mau chóng và lặng. Mỗi lần đốt, đã có sẵn đồng hồ, coi theo số mà bơm cho tới đúng cỡ, khi bơm xong, mở khóa một ống hơi, chính cây quạt và chỗ si hơi là ngọn lửa bắt sòng lên một cách rất mạnh, không đầy một phút đồng hồ là đã có đủ sức nóng, tức thì mở khóa dầu là tự nhiên ngọn lửa đèn manchon bắt cháy sáng ngay. Chỉ trong một phút đồng hồ là đốt sòng cả đèn một cách mau lẹ, không sợ chực chực khô khăn điều gì cả. Thật là một kiểu đèn vô cùng tiện lợi, chẳng còn thứ nào sánh kịp. PÉTROMAX RAPID là một kiểu đèn rất lịch sự chắc chắn, máy móc đơn sơ, giản dị, không bao giờ chui đứng mưa gió, ai sai rồi cũng đều khen ngợi vô cùng. Đèn PÉTROMAX RAPID có bảo kính hoàn hảo.

SÔNG BĂNG DẦU LỬA
Không cần phải dùng alcohol mà sòng như mấy kiểu đèn xưa. Cách đốt rất mau chóng và lặng. Mỗi lần đốt, đã có sẵn đồng hồ, coi theo số mà bơm cho tới đúng cỡ, khi bơm xong, mở khóa một ống hơi, chính cây quạt và chỗ si hơi là ngọn lửa bắt sòng lên một cách rất mạnh, không đầy một phút đồng hồ là đã có đủ sức nóng, tức thì mở khóa dầu là tự nhiên ngọn lửa đèn manchon bắt cháy sáng ngay. Chỉ trong một phút đồng hồ là đốt sòng cả đèn một cách mau lẹ, không sợ chực chực khô khăn điều gì cả. Thật là một kiểu đèn vô cùng tiện lợi, chẳng còn thứ nào sánh kịp. PÉTROMAX RAPID là một kiểu đèn rất lịch sự chắc chắn, máy móc đơn sơ, giản dị, không bao giờ chui đứng mưa gió, ai sai rồi cũng đều khen ngợi vô cùng. Đèn PÉTROMAX RAPID có bảo kính hoàn hảo.

Đại-lý độc quyền tại Đông-Dương:

Chuyên môn bán và sửa chữa manchon và đồ phụ tùng các hiệu đèn, v. v.

N.29 Bđ Tổng Đốc Phương CHOLON. Cochinchine

Établissements ĐAI-ÍCH



(Tiếp theo)

R

Ồi hai người lại vui vẻ chuyện trò, cùng nhau ôn lại cái thời kỳ sung sướng còn theo học ở trường nữ sư phạm. Mỗi lúc ánh sáng chiếu qua các khe cửa chớp, nhuộm hồng cái mái ngói mỏng và thấp, Nga mới rừ Hồng dặt dề xuống nhà rửa mặt.

Các vật trong gian phòng đã hiện ra bề bộn. Trên cái bàn sơn quang dầu màu đỏ kịch, mấy cái độn tóc để lòa xòa bên chiếc đĩa tẩy đựng hỗn cái chén bạch định cái chén, và cái giỏ âm bằng mây cũ bóng. Dưới gầm bàn, một cái xe rút của trẻ con nằm ngửa cạnh đôi guốc dứ quai.

Ở một góc, dưới cái mành nặng cửa những áo đen và áo hàng màu, một cái va-li hề nắp dề lộ ra những vật trắng trắng. Và trên chốc hai cái hòm da dặt chồng lên nhau, cái thùng khâu đưng này để vụn đủ các màu, và một cuộn len đỏ với mỗi len rơi lông thông xuống sân gạch.

Nga đứng nhìn quanh một vòng rồi ngưỡng nghệu bảo bạn :

— Cái buồng này trước kia là buồng các cháu. Từ hôm tôi lên Hì-nội, chị Căn mới đưa cháu

xuống nhà để nhường cho tôi.

Hồng vừa với cái dộn tóc vừa đáp :

— Cái nhà trước sao anh chị phân lại không thuê nữa? Rộng hơn nhà này nhiều chứ, nhỉ?

Nghe câu hỏi, Hồng buồn rầu khẽ đáp :

— Chị tính, lương tháng có bảy chục bạc không buồn bán thêm vào sao đủ nuôi hai vợ chồng với lại năm con. Cái nhà này chật chội, nhưng tiện chỗ buôn bán. Với lại trước vì có chúng mình, anh chị mới cần cái nhà rộng rãi mát mẻ.

Hồng cảm động nghĩ đến lòng tốt của anh chị đối với Nga và mình. Và trong khoảng mấy phút, nàng nhớ lại cả một thời học tập vui vẻ, sung sướng.

Nàng thấy như hiện ra trong làn ánh sáng chói lọi cái nhà gác chia làm hai ngăn thuê chung với một bạn học sinh trường Bảo-hộ, con một gia đình giàu sang. Phía trước, một lối đi lát sỏi, ở giữa hai mảnh vườn vuông nhỏ trồng tấp nham nào vạn thọ, nào cúc tiến, nào mào gà và trong đó có lẫn cả một cây cam không bao giờ này quả và một cây lựu mỗi năm nở độ hai bông hoa gây yêu. Giáp tường và rất đối nhau, hai cây đu đủ cao gần tới óc

THOÁT LY

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG

nhà. Cây vè bên nhà «anh chị phân Căn» là một cây đu đủ cái. Quả mọc đầy chi chít và to béo. Còn cây vè bên kia là một cây đực với lông thông ở đầu những cuống thực dài lơ thơ vài quả nhỏ không bao giờ chín.

Biết bao chuyện đùa nghịch trẻ thơ ở chung quanh hai cây đu đủ ấy, khiến nay nhớ tới. Hồng không khỏi tiếc cái đời học sinh tự do của mình. Thời ấy Nga và nàng mới mười lăm tuổi. Và ở bên làng diềng, bọn học trò con trai cũng suốt soát tuổi để hai cô nữ học sinh nghe tiếng.

Rồi thế nào, rút cục hai bên cũng đem cây đu đủ của nhau ra chế riều, bên cô cây cái chế cây đực là vô tích sự; bên này chế lại bên kia rằng đem quả chơi

cảnh vẽ mà kho tương. Nhưng sự tình nghịch khó chịu nhất của bọn này là hệ cây đu đủ của hai cô nữ học sinh có một hai quả ương ương thì thế nào chờ đêm khuya họ cũng treo lên lấy cho bằng được. Rồi chiều hôm sau, trước mặt hai cô, họ khoe khoang với nhau những tình chất ngọt, thơm và bở của các loại đu đủ.

Đang sau nhà là hai cái sân dất cát dài mà một bức tường thấp ngăn ra. Người ta đồn rằng vùng ấy xưa kia là bãi tha ma, số đóc lý bắt đi bãi cốt đi nơi khác để mở đường phố : Vì thế, thỉnh thoảng còn đào được xương người, hoặc một cái xương ống tay, ống chân, hoặc một cái xương sọ hay quai hàm.

Bọn học trò qui quai lợi dụng, ngay tin đồn ấy để dọa Hồng và Nga, và bịa đặt ra rằng có khi đào được cả bím tóc của người Tàu. Hai cô sợ xanh mặt, tới đến không dám xuống sân nữa.

Một hôm đi học về, hai cô nhận được một gói có người vừa gửi



Sữa **NESTLÉ**
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN : cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v.

Ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-Mên

đến. Mở ra xem, hai cô tái mặt và thét vang nhà vì trong giờ có một cái bím tóc và một bụi tóc: « Chúng tôi lại vừa đào được một cái bím nữa, xin biểu hai cô dùng làm dọn tóc ».

Cái tuổi không lo nghĩ ấy mới để tin sao! Hồng chẳng ngờ vực một chút nào, khi nghe Điền thuật những câu chuyện gặp ma. Chẳng hạn Điền nói đêm khuya xuống sân sau chơi mát bị một thằng bé trần truồng vào khoảng ba, bốn tuổi ôm chặt lấy chân, đập nó ra, nó lại sấn đến liền...

Nay nghĩ tới câu chuyện về lý ấy, Hồng không thể nhịn cười được. Thốt nhiên, nàng hỏi Nga: — Chị còn nhớ Điền không? — Cái thằng quỷ sứ ấy còn ai quên được! Không biết bây giờ nó làm gì?

Hồng cười:

— Những chuyện ma quỷ hoang đường của nó sao ngày ấy chúng mình cũng tin được nhỉ? Chị có nhớ câu chuyện ma Khách ôm chân không?

Hai người cùng phá lên cười khiến anh phán Căn phải thức giấc và ú-ò hỏi:

— Các cô thích chỉ điều gì thế?

Hồng cũng tỉnh giấc mộng xưa. Kể tiếp những ngày quang đặng ấy, Hồng đã sống biết bao ngày ừ rớt giữa một gia đình ừ rớt. Nàng buồn rầu buông một tiếng thở dài, cùng bạn bước xuống thang.

V

Lúc bấy giờ thằng nhỏ đã tháo dây cánh cửa bức bàn và bày xong hàng. Hàng, nghĩa là hai cái tủ đẹp bằng gỗ quét qua một nước sơn xanh nham nhỡ và khung cánh cửa lồng những miếng kính mờ như bảm bụi, tuy sáng nào người ừ cũng lau chùi thật kỹ. Hai cái tủ nhỏ ấy bày thước thợ — một cái giáp tường, một cái ngăn hàng ra với gian buồng trong — và dựng lo thợ đủ các thứ tạp hóa: những bao thuốc lá rẻ tiền, những miếng giấy gấp hình tam giác gói một xu thuốc lá, những hôm điếm còn nguyên hay bán dở

những hộp « lơ », những bánh xà phòng, những giấy giấy treo vắt trên sợi gai căng ngang sau kính cũng là những đồ dùng, trong lớp học, như bút, mực, sách vở, thước tẩy, trống lấp loảng rất nhiều màu sắc sỡ.

Trong cái khoảng thước thợ rộng chừng sáu, bảy thước vuông ấy, và sau một cái gậu lưới thép nhỏ mắt, bày những chậu thủy dầy trâm, ô mai và kẹo mút, những thùng, những quả đen đựng miến, bột, bông, mực, nạm, mực nhĩ. Những quả đựng đường, trên có dây cái lồng bàn bằng giấy thép để ngăn ngừa ruồi và ong. Tuy thế cũng có mấy con

khum bàn tay che cho khỏi chói và gọi thằng nhỏ bảo buồng cái mần nâu xuống, cái mần và nhiều chỗ mà một miếng mựn màu trắng bần để lấp mắt nửa chữ G. của cái tên hiệu TÀN. HUNG. Rồi nàng ghé tai Hồng khúc khích cười nói thầm:

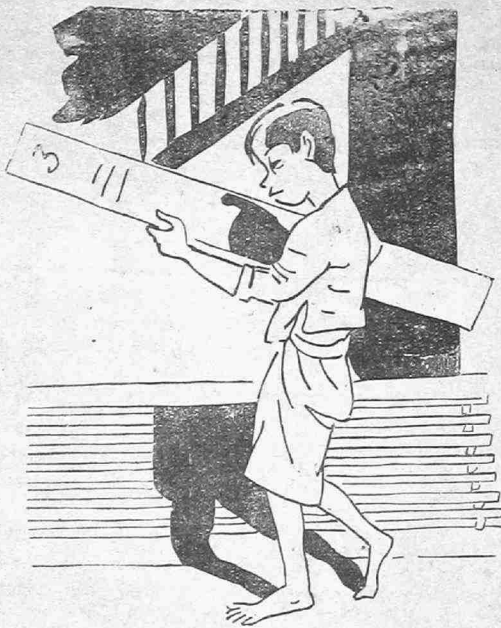
— Chị à, hàng với họ, trông chán ngắt!

Hồng cũng cười, đáp:

— Thế mà chị phán nói mỗi tháng đồ đồng lãi được bốn, năm chục đấy. Hai tháng tết thì lãi tới trăm bạc là thường.

Nga nhìn qua một lượt các thứ hàng:

— Ừ, chị phán cũng bảo tôi



ong bình tĩnh bỏ ở phía trong lồng bàn hay chúi đầu vào đường cát mà chăm chú hút nước ngọt. Kinh" tú" hàng phẩn chiếu tia mặt trời buổi sáng vào cặp mắt hấp háy của hai thiếu nữ vừa ở chỗ tối bước xuống. Nga

thế, nhưng tôi không tin, chị à, nhất gần tháng nay, nhiều hôm tôi ngồi bán hàng cho chị ấy, có khi hàng giờ chỉ lơ thơ dăm người đến mua xu điếm, xu thước hay vài lạng miến, nửa cân đường là cùng.

Hồng mơ màng theo đuổi ý nghĩ của mình:

« Thêm mỗi tháng bốn, năm chục bạc thì cũng giúp đỡ cho anh phẩn được tiền thuê nhà, tiền tiêu vặt vãnh. »

Rồi một xong. Nga một mình lên gác trước để trang điểm. Đứng trước chậu nước đặt trên tường hoa, Hồng vẫn còn miên man nghĩ tới cái cửa hàng của chị cùng là những phẩn sự người đàn bà trong gia đình. Nàng sắp về nhà chồng. Khi về nhà chồng rồi thì nàng sẽ làm những gì? Cố nhiên là nàng không thể bay không được đưng chủ trương một cửa hàng con con luộm luộm như cái cửa hàng của chị. Nhà chồng nàng, nàng đoán chắc là già có, sang trọng. Mà thân lại là con út, nghĩa là người con được cha mẹ yêu mến, chiều chuộng hơn hai anh nhiều, nhất trong hai anh, một người lại chỉ dựa có bằng thành chung, hiện làm giáo học, còn một người mới theo đồ đang đến năm thứ hai trường Báo-bộ, thi phá ngang ra đi buôn.

Những tin ấy, Hồng biết được là nhờ có Nga mách. Chẳng chuyện nhà ai, Nga không thông ngó tò tường. Hồng đã phải gọi đùa nàng là bà thờ công nước Nam.

Hồng mỉm cười, thầm khen cái tính vui vẻ của người bạn hay đem những chuyện không quan hệ của kẻ khác ra kể để pha trò. Và nàng cũng thấy sự vui vẻ không đầu thắm vào tâm hồn. Cái chầu men trắng dầy nước trong im lặng in nền trời xuân tươi sáng. Đời nàng sao không sẽ bằng phẳng tươi sáng như thế. Hồng cúi mặt trên chậu nước nhìn khách một nụ cười sung sướng, nụ cười đầy hi vọng. Tương lai! Chỉ có tương lai là đáng kể. Cái thời dĩ vãng buồn tẻ, đầy những sự thất vọng, chỉ việc quên nó đi là xong, chỉ việc coi như không có là nó biến mất trong trí nhớ liền.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Chỉ giúp mười điều làm massage trị lý làm lấy cho người thêm đẹp. Mời các bà các cô lại xem các máy Âu-Mỹ tổ sửa đẹp người.

MỸ-VIỆN AMY SỬA RĂNG ĐẸP, NGƯỜI XINH

Soins de beauté anglais et américains — Massage et maquillage modernes, élégants

Biểu một hộp kem, phẩn, chỉ son hay brillantine: Oyster (Gon hén) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Leatherie, Coty, Forfil, Orsay, Rosémal, Eclairor, Cutex, Luxuria, Lesquendiea, Klytia, Imoxa, Simon, Ricis, Rimmel hay Roger v.v. nếu mua từ 5000 giờ lên Hàng sửa thắm trắng bóng đẹp, bóng má và Email-dent: Răng đẹp: đánh trắng bằng máy và Email-dent: vẩy trắng đẹp bóng, đánh rất êm. — Da trắng mịn tươi đẹp mắt 2p00, 3p00 một hộp — Dạng phẩn lai xoa hóa chất náy, da không khô hạn, nước da tươi mịn mắt. Tóc giải, nhuộm tóc đen, hung và bạch-kim. Tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mào da công chúng có (Khôn nhẵn, không còn vết thắm, không phát bụi), nổi sần nơi mặt, đều giá 1p. 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, giảm má, tàn nhang sạch lặt, sần, loại máy mọc thêm, vết son trâm đen, gầy, héo, nở vú, (tròn đẹp má) đều giá 2p, 3p, một hộp. Nốt ruồi, nốt com, răng trắng nẻ da, 0p50, 1p, một hộp — 1, 2, 3, 4, 5, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều giá: 1p, 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lai tươi da, xanh tóc, (tươi) 2p, 3p, một hộp — nước phẩn, màu da lạ đẹp: rất đẹp. Hộp, dao, kéo, Massosein-14p50, mắt nạ cao-sau, đồ uốn tóc giá 2p80, 3p00, 2p50, rất đồ đồ sỡ các hàng mới giá hạ.

Ở xa xin gửi lĩnh-hóa-giao-ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay gọi trả tiền lại đặng. Hỏi gì xin kèm tem để trả lời.

Chuyên tổ sửa và bán ở **MỸ-VIỆN AMY 26 Phố Hàng Than Hanoi**



Mèo HOANG

Truyện ngắn đầu tiên của thi sĩ Xuân Diệu. Một truyện ngắn hay một bài thơ viết bằng văn xuôi:

N.N.

THÀ con cộp trên rìng hay đàn cá xuống biển, thì chúng nó sống như chúng nó sống, cứ tự nhiên như cỏ nội, hoa đồng. Chúng không cần người biết đến, có họ hay không thì chúng cũng chả dính líu gì, không có họ mà lại hơn! Chứ giống chó, giống mèo, nếu ta không nuôi thì nó ra làm sao? Ủ, chúng đi làm gì? Chúng đã quen ở với người rồi: chúng là của người, những loại chó hiền, những loại mèo không dữ.

Những chó mèo hoang không thể lại thành chó sói hay mèo rừng. Chúng đánh phải thất tha thất thểu, rách rưới, lang thang. Người ta phải nuôi, có một bồn phân phải nuôi bọn nó, nhưng người ta không nuôi. Vậy thì thôi, ai bắt người ta cho được!

Những con vật ấy đã nhiễm thói ăn cơm với cá, quen tinh ở cây ở nhõ. Nương tựa, ỷ lại vào những gia đình, để bắt chước những điều văn minh. Chúng đã qua lại trong nhà cửa, đụng chạm với bàn ghế, chung chạ với bếp nước. Và không thể tự mình nó đủ, vì mắt cá bao nhiêu lại cắn trời cho.

Không ai nuôi, bọn nó đi hoang: chúng nó bơ vơ, cực khổ, chúng đói khát, như nhớp, chúng thất nghiệp!

Khi còn học văn quốc ngữ ở nhõ, một sáng sớm ở đồng gỗ đầu hiên, Sơn nghe có những tiếng mèo kêu nhõ với và tình ái. Thằng Được, một đứa ở nhõ, thuật lại cùng Sơn, giọng quan hệ bằng chuyện sinh hoang tử:

— Con mèo bung to gần sát đất vẫn đến nhà ta, hôm nay để rồi. Năm con! Nó gầy xóp, không có sữa nên con nó kêu nhõ nhõ.

Thế có gì hay? Nhưng giọng thảng thốt có một thứ thăm kín lăm cho Sơn tò mò.

Sơn chạy ra xem: nhưng mấy mẹ con ở trong héc nào, tìm mãi không thấy. Bọn mèo sơ sinh thì nhau rên reo, trẻ con khóc không bằng. Sơn thương ngay. Thực lòng Sơn lấy làm tội nghiệp cho chúng lắm.

Và Sơn liền được dịp tỏ sự che chở: chính trưa hôm ấy, con mèo mẹ luân quần ở dưới bàn ăn cơm. Không biết nghĩ sao, nó cứ dưng

quý hóa gì!

Mẹ Sơn bắt được Sơn bỏ cả nửa con tôm dưới bàn. Bà nhìn theo xuống trông thấy con mèo.

Bà nói:

— Mày nhìn ăn mà nuôi nó! Để nó quen, đến hoài, rồi rũ lông vào đồ ăn cho người ta ho lao!

Mẹ Sơn còn giảng với những người khác:

— Không phải vậy là thương chứ. Đồ mèo hoang, chỉ tỏ ân chúng!

Tuy thế, sau bữa, Sơn lên vét một chén cơm cho con mèo khôn nan. Sơn lại còn nói mơn mớn:

— Ăn đi, ăn mau, về mà cho con mấy đứa!

Có phải tội nghiệp hay không? Mấy con mèo nhỏ yếu, rúc miệng nhai gần nát và mẹ mà chả được gì. Trách sao bọn nó đừng kêu.



Tuy mẹ Sơn nói hung hăng, nhưng bà không

vào ghế Sơn ngồi. Sơn biết ý, lên bỏ xương cá xuống đất. Cái ấy cầm ngất. Mẹ Sơn đã nói: xương bỏ nhớp nhà, và dằm thủng chân. Nhưng con mèo và cả gia đình nó đói đây này, cho nó bầy nhieu,

ngấy Sơn của bà nữa. Ngày nào, con mèo lại cũng được nó. Bà lại còn vẽ cho Sơn:

— Cho nó vừa vừa, kéo nó bỏ dư, uống hột ngọc trời. Người ta nói: « ăn như mèo ăn », con bớt

chi nhiều vậy?

Rồi thì một hôm — chúng nó vào như mèo, chả ai biết khi nào mà chú ý — toàn chum mèo con nằm gọn trên ghế máy. Chúng lại rồn nhau, con này nhảy lên con kia, làm dáng, khoe duyên, nằm xuống, đứng lên, ngừng lại, chạy vòng, tưởng đầu nhà của Sơn là nhà của chúng.

Đẹp nhất, có con tam thể. Bà màu ông ảnh: trắng, đen, vàng. Chao ôi, nhỏ nhẹ, mồm mím, yếu ớt làm sao! Một tinh thương! Sơn ngăn mình không được, bồng nó vào tay, vuốt ve, nựng nịu. Chỉ Sơn, có Thư mười ba tuổi, bầy lâu hồ hững, hôm nay lại ầu yếu hơn ai. Có nhỏ bồng lên mà thương, thương lộ rõ nơi bàn tay mơn lông, thương quá quýt nơi hai chân nhảy nhót, thương dòn dả nơi lời nói tiếng cười.

Mẹ Sơn ban đầu nhìn nghiêm hai chị em:

— « Mèo vào nhà thì khó, chó vào nhà thì giầu ». Bay liêu đấy! Cơm đâu mà nuôi sáu cái miệng chỉ giới ăn!

Chỉ Sơn nũng nịu:

— Mẹ ạ, « chó vào nhà thì nghèo, mèo vào nhà thì giầu » chứ! Có phải không mẹ? Phải không Sơn, câu tục ngữ này suốt hơn, đúng hơn chứ.

Mẹ tất yếu vào miệng chị. Giỏi thực! Chỉ Thư học đầu nhiều tục ngữ thế? Ứng đối như chuyện trạng Quỳnh.

Rồi nhà lảng xảng lên, vì những tiếng « meo... meo... » của năm, sáu con mèo và của hai đứa nhỏ gọi mèo. Cho ăn, tắm rửa, săn sóc, vuốt lông, dõn, đùa, nhìn, vui-quá!

Một lần, mèo chạy vào chỗ cắt, mũi còn ướt, nên dính cát đầy. Sơn phải không hết, đem gạo gói, cho đến nổi rách da non. Thấy thế hồng, Sơn lên vào buồng, lấy ve « lạng-dốt » (teinture d'iode) ra bôi — mèo con dăm hơn Sơn, sợ gì rất.

... Long sốt sắng của trẻ thơ rất chóng nguội.

Các Ngài mua buôn hay mua lẻ các thứ pull'over, maillot, chemisette v. v., xin đòi cho được áo có dấu hiệu CÉCÉ mấy thật là hàng tốt vì những áo CÉCÉ làm lại chính hiệu dệt CỤ CHUNG, một hiệu có tiếng là làm hàng kỹ và tốt

CỤ CHUNG

100, Rue du Coton — HANOI

... hay đánh...
... khỏe...
... sinh ra...

Lại thêm mấy con mèo càng ngày càng quậy nghịch. Chỉ Sơn ngồi tập khấu vá, thì chúng đến lung rối cả cuộn chỉ; Sơn học, thì một con nhảy lên nằm gọn trên vai mèo, làm bần bĩ giấy trắng tinh. Cho chúng ăn thì phải lấy cả cái đĩa ban to, đĩa ấy bần đơm cơm cho người; cho ăn riêng, thì phải bốn, năm cái chén, mà bỏ xuống đất thì phải quét nhà.

Và lại càng lâu ăn càng tốn, mà thức ăn, chúng nó kén chọn như ong hoang. Nhà Sơn có giầu, có sang đâu!

Đã mấy lần, Sơn nghe thảng được cau có. Bởi vì mèo ăn hết cơm, hết cá, hết phần của nó đi. Nó ăn sau, nhưng còn dư món gì, thì mèo đã hưởng trước nó rồi. Và, hồi đó! mèo lại còn ăn lẫn của nó nữa. Mẹ Sơn để cho nó một miếng cá - ngon lắm, cá thu, - nó chưa ăn, chạy ra giêng xách nước; lúc trở vào: đau đớn không, cá mất rồi.

Tờ ra bọn mèo này ăn vụng! Rau nào, sáo này. Chỉ Sơn đã bắt đầu nghĩ cách người lớn:

- Thử đồ con chửa hoang, ầy mà! Hư là phải! đồ con chửa hoang...

Thấm thoát quá nửa tháng. Bọn mèo hành hung, rối loạn. Giường nào cũng leo, bàn nào cũng trèo, ghế nào cũng ngồi không thù bực chi đâu. Và ăn vụng cũng không chừa: quen mùi, chùng cẳng gian giảo gắt. Và la ình òi, ban sáng, ban trưa, ban đêm, chẳng cứ giờ nào.

- Phải đánh, đánh mạnh cho chừa!

Sơn không nỡ tay. Công việc ấy, thảng được liền đỡ lấy, cố nhiên rồi! Nó thì kháng với chiếc guốc, với cây củi. Sơn la nó, nó

không nghe. Thấu má đau giùm; thảng nhân-tâm quá.

Nhưng mèo hư tốt bực, ăn vụng hoái. Sơn không dám bênh vực



bọn mèo van vớ, nhưng nó chỉ cười. Và con mẹ, thì nó mượn một đĩa nào đó ăn theo.

Nó còn thêm:
- Cho tụi bay hủ hị mẹ con với nhau. Đừng mong về ăn vụng nữa.

Ngày nay lớn lên, Sơn không những chỉ thương bầy con mèo xấu số đã cùng sống với chàng trong một thời hạn, ghi tại nơi tay chàng một cảm giác mịn màng ve vuốt, lưu lại nơi mắt chàng cái hình ảnh của những con mắt tinh ma.

Chàng nghĩ đến tất cả những con mèo sống trong tối, lẩn lút trong đêm, trúm trong bí-mật ghê sợ của một cuộc đời vô định, khác xa những con mèo trưởng giả, nằm chuoít lông trên chiếc «đi-văng» gối bông êm ấm, mình cũng bóng loáng với hàng lụa bao ghê huy gạch hoa lát nhà.

Nhiều phen, Sơn đứng trên gác trọ, nhìn bao nhiêu sóc nhà chen lẩn, lúc nhúc, gập ghềnh. Những nết ngờ ngàn vì rần rồ, những

xanh, tất cả làm nên một cảnh tượng kỳ dị, buồn cười, một cảnh tượng riêng, khác.

Và Sơn nói: do là thể giới của bọn mèo hoang. Chúng chui trong ống khói đen, nằm trong máng khô nước. Chúng đi nhẹ, chúng nhảy mau, chúng ruợt nhanh, chúng cọt cao, chúng bò thấp. Chúng khinh luật thăng bằng, chúng không ngợp chiều dươi, và không kinh chiều trên. Chúng không thể ngã, chúng không thể té.

Song chúng nó tìm đâu ra ăn? Bao là ăn vụng, thì chưa trả lời gì hết. Cái hay, cái khó ở nơi cách ăn vụng. Đành cấp thế nào? Chờ đợi ban trưa hay ban tối? Mà để gì đâu. Người ta không chịu mất một con tôm to hay một miếng thịt nhỏ mà không báo thù với một cây củi nặng nề.

Và bao nhiêu khi, Sơn được gặp hai chấm sáng trong đêm tối, thời miên, âm ảnh. Bao nhiêu khi, về buổi chiều Sơn bắt gặp, con mèo vụt qua như cái tên rồi biến không



chàng nữa. Thảy ai đánh mèo, Sơn chỉ nói nhỏ: «Tôi nghiệp!» Chỉ Sơn đã bỏ chúng, chỉ con Sơn bần rần, - sao lòng Sơn lại yếu hơn lòng đàn bà?

... Giở nồm bồng thổi lên, thả điều xuống biếc mây!...

Sơn không giữ nữa. Ngày đó ác ầy, mẹ Sơn báo thảng được đem bỏ lũ mèo ra miếng đất hoang ở lẩn đầu phố, rảt xa, cho chúng khỏi tìm về. Cách giải thoát này thực hoàn toàn không còn kế nào hơn. Thảng được xách một tay hai cái cái tai, một tay ba cái;

đường gây hẳn một cách thô bạo, mái bằng phẳng hay trời lèr. lùm xuống vì lợp kiểu âm dương, với móc rêu ngói cũ cang, những màu nâu hay đỏ, những sắc xám hay

biết vào nơi đâu. Nhưng trưa, Sơn tha hồ trở mắt ngắm những con mèo hoang phơi dươi mặt trời cái thân thể không có bề dày

Xuân Diệu

Parfums. Solutions. Poudres
Crèmes Rouges

AGENT EXCLUSIF
COMPTOIR
COMMERCIAL
39 rue de Valenciennes
PARIS

5 fleurs
FORVIL

KHUE STUDIO

MỘT ÔNG THẦY BỒI DẠY TÀI...

Chỉ xem chữ ký mà đoán được tánh tình người ta. Ai muốn hiểu đời dĩ vãng trong lai mình ra sao, chỉ cần gửi chữ ký tên mình, tuổi và kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho Mtre Khánh-sơn doite postale 94 Hanoi trong 7 hôm sẽ rõ. Thân thể từ nhỏ đến già, vợ con, của cải, tính duyên, con cái, kẻ thù, bệnh tật. Ở gần xin mới lại (28 hàng bán trên) Bourria.



Cours de graphologie par correspondance. Học xem triết-tư bằng cách gửi thư, chóng biết xem, vì chính Mtre Khánh-sơn đã đào tạo ra M. Nguyễn-huy-Yến ở Nam-Kỳ, M. Ngô-vi-Thiết cũng mấy thầy nữa mới ra đời.

NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH-LAM

(Tiếp theo)

KHI hai vợ chồng Tâm đi rồi, Trường yên lặng trở vào ngồi xuống ghế. Những ý nghĩ không vui đến ám ảnh tâm hồn chàng. Trường nhớ cái vẻ mẫn nguyện của Tin, những câu khoe danh giá của Tâm; chàng thấy một mối bức tức trong người, bức tức cho mình và khinh ghét đôi vợ chồng trường giả quê mùa ấy. Câu mời cưới cùng, của Tin làm chàng nghĩ đến mỉm cười: khánh thành nhà mới! Cái nhà mới ấy mới đẹp để làm sao! Trường đã được trông thấy nó một lần. Chàng tưởng đó không phải là cái nhà nữa, mà là một cái hòm vuông, bốn mặt chỉ có những cửa sổ nhỏ không đủ cho ánh sáng chiếu vào. Tuy chưa vào đây bao giờ, chàng cũng có thể đoán biết được những đồ đạc bày biện ở trong đó thế nào: chắc cũng những bàn ghế công què, những sập gụ và tủ chè kiểu lớn, như các đồ đạc trong nhà bác Cả ở An-lâm.

Một nụ cười khinh bỉ thoáng trên môi chàng, khi Trường tưởng tượng đến cặp vợ chồng quê kệch kia ngồi bề vệ trên sập để tiếp những người nhà quê đến khúm núm vây tiền. Trường bỗng thấy ghét Tin lạ, và thương hại cho hẳn có nhiều tiền như thế mà không biết ở một cái nhà đẹp, bày những đồ thanh nhã, và sống một cuộc đời sang trọng hơn.

Nhưng một mối hoài nghi làm Trường bầu khoăn, khó chịu. Chàng tự hỏi không biết cái lòng khinh ghét của mình có phải là một sự thêm ước, một sự ganh tị vì không được giàu có như Tin chăng? Trường thử dài, không trả lời cho câu hỏi của mình. Chàng buồn rầu nhận ra rằng họ không đáng thương hại, bởi họ đã sung sướng, mà người đáng thương hại chính là chàng.

Trường đưa mắt nhìn quanh mình: cái vẻ tiêu tụy và nghèo nàn của gian nhà ảm thấp, của những đồ đạc sơ sài, làm chàng thấy đau đớn. Đã lâu, chàng sống một cách không nghĩ ngợi gì, chàng sống với những mơ ước ở trong, bởi vì

cảnh vật ở ngoài không làm chàng vừa lòng. Mỗi lần đi làm mệt nhọc về, chàng lặng lẽ ra ngồi ngoài hiên, nhắm mắt theo đuổi những hình ảnh đầu đầu, hay nhìn cảnh hoạt động ở dưới đường để quên đi.

Thực thêm chán nản. Trường ngẩng đầu lên nhìn mọi vật trong nhà, những đồ đạc tuy bao lâu nay vẫn ở cạnh mà chàng không nhia kỹ đến bao giờ.

Cuộc quan sát làm. Trường càng thấy rõ rệt sự cùng túng của mình. Chàng ngắm chiếc giường gỗ tạp siêu vẹo, tấm màn đã cũ vàng, và rách nhiều chỗ; tấm ghế ngựa đã một kẻ sắt trường, chiếc tủ đứng đã nứt nẻ. Những thứ đồ dùng cần thiết và làm thường trong nhà, đều y cái vẻ tiêu tụy và nghèo nàn.

Bỗng nhiên Trường thấy chưa xót trong lòng. Chàng ngạc nhiên thấy mình đã để ý đến những cái mà xưa nay chàng vẫn cho là nhỏ mọn ấy. Trường buồn rầu thấy mình đã nào nức những cái mơ ước tầm thường quá. Chàng lập bầm: « ta thật trẻ con! làm gì phải băn khoăn về những cái vật ấy». Nhưng cùng một lúc, chàng hiểu rằng đó chỉ là những lời nói để tự an ủi mình. Còn trong thâm tâm, chàng vẫn thấy muốn những cái

Trường tự chắc mình biết hưởng thức cái đẹp, biết lựa chọn cái gì thanh nhã. Giá chàng có nhiều tiền! Chàng sẽ ở một cái nhà sáng sủa, sẽ có những đồ đạc rất mỹ thuật; căn phòng chàng nằm sẽ rộng rãi, sạch sẽ, tất cả những thứ trang hoàng đều giản dị, vừa mắt. Nhưng sự tưởng tượng ấy chỉ làm cho sự

tâm thường đó. Sự nhận chắc như thế làm Trường mình tự giận rồi mình. Một mối bức tức không đầu cầu xé chàng.

○

Thấy Trường có vẻ băn khoăn nghĩ ngợi, Trinh đi lại khẽ rón rén, không dám động mạnh. Nàng bẻ con trên chân tay, và đưa bề đang ở cái lúc vui vẻ của

nó. Đôi mắt nó sáng lên, tươi tỉnh; hai má lúm xương luôn luôn những đồng tiền xinh xắn. Giá lúc khác, Trinh đã gọi chồng lại gần để đưa nghịch với con. Nhưng thấy đôi lông mày Trường cau lại, nàng không dám làm theo ý muốn của mình.

Đã lâu nay, Trinh buồn rầu thấy chồng đôi khác. Chàng ít khi vui vẻ như trước, lúc nào cũng như khổ chịu vì một việc gì và hay gắt gỏng luôn. Thỉnh thoảng, nàng thấy Trường ngồi yên lặng hàng giờ. Những lúc ấy, nàng sợ hãi không dám nói to. Một nỗi lo sợ vẫn vò, nhưng sâu sắc, chum lấp dần tâm hồn nàng, trước sự nhận xét ấy. Nàng không hiểu tại sao Trường nghĩ ngợi, và không biết duyên cớ những sự giận dữ của chàng. Nàng khổ sở thấy Trường hình như mỗi ngày thêm lãnh đạm với nàng, hình như không mến yêu nàng đậm thắm như trước nữa. Chàng hình như ngưng ngệu và bứt rứt không muốn ngồi chuyện trò với nàng lâu. Những buổi hai người ngồi nói chuyện với nhau, khi trước, là những buổi vui vẻ đầm ấm trong gia đình, làm nàng nhớ tới những cuộc hội họp quanh ngọn đèn ở An-lâm; trong không khí thân mật, nàng lặng lẽ ngồi nghe Trường nói chuyện với bà Nhi, nhìn nét mặt hiền từ vui vẻ của mẹ, và dáng điệu đáng yêu mến của chàng. Có khi, xong câu nói, mọi người đều yên lặng một lát để nghe trong cái tịch tịch của buổi chiều đưa lên tiếng nước róc rách của giòng sông Tiên chảy.

Những cái kỷ niệm ấy làm Trinh cảm động. Nàng muốn sống lại những thời khắc đầm ấm đã qua. Tất cả tâm hồn nàng khao khát sự yêu mến và rung động vì hình ảnh những người đẹp để trong ký vãng. Nàng đưa mắt nhìn Trường, rồi rưng rưng: — Mai, con gọi cậu đi, con.

Nàng nâng tay đưa bé vẫy về phía Trường. Mai lập bệ máy tiếng trong miệng, ngựa cõ ra đằng sau cười. Trinh sốc con lên hồn vào má, âu yếm bảo: « út chà, con tôi ngoan quá », rồi tiến đến bên chồng, nàng để cái bàn tay bé nhỏ



của Mai lên vai Trường :
 - Nó theo anh đây này.
 Những lúc âu yếm, nàng vẫn gọi chồng là anh. Trường nâng đầu lên nhìn con, khẽ nhắc tay đưa bé, hơi gắt :
 - Mang nó ra chỗ khác đi.
 - Trinh chùng chình chưa đi vội, nàng khẩn khoản :



- Thi cậu bầy bẽ nó một tí.
 - Tôi đã báo mang nó đi chỗ khác mà lại.

Trường quay mặt ra phía ngoài; sự khó chịu của chàng lại tăng thêm, vì Trường thấy cái lạnh đậm vô lý của mình trong lúc này.

Trinh hơi bẽ, hai má nóng bừng. Nàng ngẹn ngào chỉ muốn òa lên khóc ; nhưng cố giữ nước mắt long lanh dưới vành mi, nàng lấy giọng tự nhiên :

- Bảo bé nó một chút cũng gât.
 Nàng bẽ con quay đi đến bên tủ. Mai thấy vẻ nghiêm nghị của bố cũng sợ cái mà ra sắp hơn, ôm lấy vai mẹ. Trinh vội với cái hộp giấy trên mặt tủ, giờ ra trước mặt con, dỗ : « đây, mẹ cho con cái này chơi ». Rồi nàng buồn rầu ầm sát con vào người, như muốn giữ chặt cái đau đớn trong lòng nàng.

Trường nhìn tình những cử chỉ của vợ ; một tình thương khẽ rung động trong tâm can chàng, lẫn với một cái giận dữ không duyên cớ. Trường muốn đứng dậy đến bên Trinh nói mấy câu dịu dàng ; nhưng sự giận dữ bức tức làm tan cái ý định ấy, và mạnh thêm vì Trường cảm thấy mình có lỗi.

Chàng lên tiếng gắt :
 - Cho nó nghịch cái hộp ấy

lại hỏng bây giờ. Có cắt ngay đi cho tôi không ?
 Cái hộp giấy đựng danh thiếp đã cũ, không có giá trị gì. Trinh dùng tay con quay lại, nhìn chông ngọc nhiên. Trường thấy trong đôi mắt mờ to một ý oán trách. Chàng tiếp thêm, cay nghiệt :

Mắt Trinh nhòa những lệ ; nàng bẽ con cái xuống nhất, xếp lại những mảnh chai. Mai sợ hãi níu lấy tay mẹ, đương con mắt ngây thơ nhìn lên. Trinh thấy uất trong cổ họng, nàng muốn nấc lên khóc mà không dám. Trường khoanh tay lặng yên đứng nhìn ; vẻ sợ hãi của Trinh làm chàng động lòng, nhưng chàng cảm thấy một cái thú chưa chất làm đau đớn người chàng yêu mến.

Người vú già nghe tiếng động từ ngoài sân gác đi vào. Vú ngạc nhiên nhìn hai vợ chồng, đưa mắt nhìn mặt tủ rồi kêu lên :
 - « Thôi, vỡ hết cả rồi ». Vú đến bên cạnh Trinh, cúi xuống : « mơ để con nhặt cho ».

Trinh thấy vú em đến, lưỡng lự. Nàng không cho vú biết rằng nàng khóc, vội quay mặt đi :
 - Không không, u để mặt tôi. U bế em ra ngoài kia đi.

Nàng chao con cho vú em bế, rồi nganh vào trong, lấy vạt áo chùi mắt. Một lát, nàng đứng dậy, ôm những mảnh vỡ trong lòng bước ra ngoài.

Trường ra hiên gieo mình trên chiếc ghế. Con giận của chàng đã tan rồi. Một cảm giác chán nản và lạnh lẽo thấm thía vào người. Trường tựa vào bao lơn. Những ý tưởng trái ngược nhau và không rõ rệt lộn xộn trong óc chàng. Trường cảm thấy cái hèn nhát của chàng ; nhưng cũng như một người đánh bạc không dám nghĩ đến sự thua bại hiểm.

Trường không nghĩ đến cái đau khổ chàng đã gây nên. Chàng nhắm mắt, và lại thấy đôi tay cái ham muốn giàu sang. Những hình ảnh rực rỡ, những mơ ước thắm tím bao nhiêu lâu nay lôi kéo tri tưởng tượng của chàng đến một cảnh đời đầy đủ sa hoa.

Chàng say sưa mê mải với những hình ấy, không nghe thấy đèn trong, tiếng thồn thừ của Trinh, vợ chàng, đang úp mặt vào bàn tay, khóc.

(còn nữa)
 Thạch lam

Ngày Nay
 TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ
 80, Đường Quan-Thánh, Hanoi
 Giấy số 874

Giá báo :	Một năm	Sáu tháng
Dồng-dương	3p80	2p00
Pháp và thuộc địa	4 20	2.50
Ngoại quốc	7 50	4.00
Các công sở	6 00	

Mua báo kể từ 1er và 15, và phải trả tiền trước.
 Giám đốc : Trần Khánh Cư

Về việc đăng quảng cáo trong N. N., xin thương lượng với ông Nguyễn-trọng-Trạc
 80 - Đường quan Thánh, Hanoi



NGƯỜI AY LA CÒ

Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ai tình nhờ ở cách giản dị này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nước da đẹp đẽ của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (màu trắng, không có chất nhờn) lên mặt và cứ thế sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phần đánh được đều, không hết lại thành tảng. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cũng là nhiều chất bổ và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lông se lại ; và chỉ trong ba ngày làm cho da để xấu xí đến đâu cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngày hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhờn), là thứ dễ dàng cho da để. Thứ kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.

DAL-LY : F. Maron A Roehat et Co
 45 Boulevard Gœbelin - HANOI

Lậu, giang-mai, hạ-cam

Bệnh lậu đề lâu hoặc chữa không khỏi có thể sinh ra nhiều biến-chứng nguy-hiêm, lở ngọc-quản (balanite), ăn xiên ra ngoài (défécation), sưng khớp xương (arthritis) v. v. Kịp dùng thuốc lấu số 43 của

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG
 131, Route de Hué - Hanoi
 sẽ được khỏi mau và chắc-chắn. Giá 0p50 một hộp.

Tuyệt-nợc kiên-tinh hoàn - Trong thuốc có 7/10 chất bổ và 3/10 chất sát-trùng. Lợi tiểu-tiền, tống hết nọc độc toxine và làm đường tiểu chóng lên da. Một hộp dùng 5 ngày, giá 1p50.

Nhận chữa khoán đàn ông, đàn bà.

Giải thưởng văn chương

(Tiếp theo trang 859)

Bốn tác phẩm được hội đồng chủ ý là **BỐN MÙA**, Hai người trẻ học, Hý sinh và **Ngược dòng**.

BỐN MÙA của ông Nguyễn Trọng Sơn là một cuốn tiểu thuyết có một cách diễn đạt rất mới lạ. Tinh tinh của người trong truyện đem lòng lên cái khung cảnh của bốn mùa trong năm. Văn có khi giản dị, không cầu kỳ, nhưng tình cảm kín đáo và nhẹ nhàng, có vẻ thanh. Nhưng tiếc còn nhiều khuyết điểm trong câu văn và cách diễn, khiến cho toàn thể không được hay.

HAI NGƯỜI TRỌNG HỌC của ông Đại Thanh là một cái kịch vui. Nửa phần đầu rất hay, các nhân vật trong kịch có vẻ hoạt động, nhất là cô Loan, một hình ảnh dễ thương vì cái thanh khiết và ngây thơ của tinh tình. Nhưng đoạn cuối vở kịch không được tự nhiên và tâm lý không đúng.

HÝ SINH của ông Phạm Ngọc Khôi, là một cuốn tiểu thuyết tả tâm sự của một người vì yêu một cô gái điếm mà chống cự lại thành kiến của gia đình và xã-hội: văn tác giả hơi rườm rà và lối thời, không minh bạch, — tuy vậy cũng có nhiều chỗ sâu sắc và đúng tâm lý. Chúng ta muốn ông tả hơn nữa về những cái trạng thái tâm lý của người trong truyện, những nỗi băn khoăn ngập ngừng và những sự lo sợ,

chiến đấu với xã-hội và với mình.

NGƯỢC DÒNG của ông Nguyễn cũng là một cuốn tiểu thuyết, tả đời một thiếu nữ có học, vì mẹ chết bị đi ghê hành hạ, trốn nhà đi lập thân rồi yêu một nhà cách mệnh. Lối viết của tác giả không có gì là đặc sắc, nhưng cũng không có chỗ ngưng ngưng và vụng về. Tuy vậy người ta muốn thử rằng cái văn của ông vụng về mà có đặc sắc riêng. Trong cách diễn tả tâm lý và tinh tình các vai trong truyện cũng vậy.

Giải thưởng L. D.

Giải thưởng L.D. của một bà vợ danh tiếng, về quyền **NÓI LÒNG** của ông Nguyễn-Khắc-Mân.

NÓI LÒNG là cái đời bằng phẳng hàng ngày của một ông giáo trẻ tuổi và dưng dần ở tình nhỏ: văn hết sức giản dị, mộc mạc, tự tưởng chất phác, tinh cảnh bình thường; nhiều đoạn văn thật thà quá, gần thành ngây thơ, nhưng hợp với toàn thể.

Một cuốn tiểu thuyết nhẹ nhàng, làm cho người ta tưởng đến những tiểu thuyết trong « tủ sách của con gái tôi » (Bibliothèque de ma fille).

Chúng tôi đã xem xét và phân tách tất cả những tác phẩm được ban giám khảo tặng giải thưởng hay chủ ý đến. Những lời bàn luận này có xác đáng hay không, điều đó chúng tôi không biết rõ, nhưng chúng tôi đã dự xét theo ý nghĩ và lương tâm của mình.

Trạch Lam

(Báo-cáo ủy-viên của hội đồng giám khảo)

Rentrée des classes

Vous trouvez à PIDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :

- Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages . . . 0p09
- Boite de 100 copies doubles, beau papier 1.09
- Remotte de 100 — quadrille multiple 0.70
- Plumier laqué, couvercle chromes 0.90
- Compas s/panoplies : 15 et 4 pièces 0.65 à 0.35
- plats nickelé réversible double usage 1.00
- plats nickelé en pochette : 3.10 - 1.63 à 0.98
- Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir 0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O. PAPETERIE - LIBRAIRIE

HANOI — HAIPHONG

L'EXTREME-ORIENT CAPITALISATION

Viên đông lập bản

Hội Đông-Pháp về danh vốn vốn 4.000.000 phật lang, một phần tư đã góp rồi Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916 bằng hạ Hanoi số 119

Món tiền lưu trữ 858.550\$71

(Tinh đến ngày 31 Décembre 1936 đã hoàn vốn lại cho người đã góp)

Hội Đông-Pháp sáng lập nên bởi hội lập bản to nhất hoàn cầu

Hội Séquanaise lập bản, Hội Pháp Quốc

ở số 4 đường Jules Lefebvre, Paris

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DANH TIỀN

Tổng-cục ở HANOI số 32, Phố Paul Bert, — Giấy nói số 892

Sở Quản-ly ở SAIGON số 88, Đường Charner, — Giấy nói số 21.835

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Septembre 1937

Mở ngày thứ ba 28 Septembre 1937 tại sở Quản-ly ở số 68 đường Charner SAIGON do ông DISSES, Quan Biện-ly ở SAIGON, chủ- tọa, ông DINH VAN NUAN, Hội đồng quản hạt ở BENTRE và ông NGUYEN VAN TONG, Đốc-nhiệm-sứ lưu-trí ở CHOLON đôn-tọa.

Những số trúng nhận theo số đã quay ở hình sơ ra

Danh sách các người trúng số Số tiền hoàn lại

TARIF A

Những số đã quay ở hình sơ ra: 1072 - 2166

15-31	1726-2706-2167-311-1210-2352-279	
1.272	Mme LE THI HUONG, buôn bán, 2 phố Hồng Nãi, Kienan (phiếu 408)	400\$00
13.726	M. RIBEIRO, 155 phố Bonnal, Haiphong (phiếu 4008)	400.00
17.766	M. NGUYEN NGOC KHOANG, ở nhà ông Quang, Giáo-học, Xianghouang (phiếu 4005)	400.00
20.467	M. VU DINH SAM, 214 phố Belgique, Haiphong (phiếu 4002)	400.00
21.244	M. CHEN PING KIU, buôn bán, 31 phố Gia long, Haideung (phiếu 4065)	400.00
25.240	Mlle ALLEGRINI, Bacgiang (phiếu 2.005)	2.000.00
29.352	Mme TRAN THI DIEN, Thanh my, Tanan (phiếu 4005)	400.00
30.270	M. TRINH VAN CHINH, đời Hải Quân, 76, phố Cầu gỗ, Hanoi (phiếu 3008)	1.000.00

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất: hoàn vốn hội phần

20.437	Những số đã quay ở hình sơ ra: 20437 - 28294	
50.594	Phiếu này thời không góp tiền tháng này	
	Phiếu này chưa phát hành	
	Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn	
	Những số đã quay ở hình sơ ra: 2147 - 1933	
	2929 - 586 - 1972 - 236 - 18 9 - 3841 - 337 - 2976	
	7810 - 2824 - 1864 - 2873 - 1015 - 1 31 - 1812 - 1090 - 473	
28.557	M. NG. XUAN CUONG, Tạp chí Gladinh (phiếu 2008)	200.00
29.976	M. MAI VAN NAM, Thủ lý tư-trong huyện người Carol-nông, Saigon (phiếu 2008)	200.00
22.890	M. NGUYEN VAN BOL, kế toán, Vĩnh my, Bacieu (phiếu 508)	500.00
35.824	M. Jacques LAUTARD, H. phố Charner, Haiphong (phiếu 1008)	1.000.00
37.364	M. NHIAN SINH, ở nhà ông Nhà Liễn, An quang huyện Traviñh (phiếu 2008)	200.00

Lần mở thứ ba: khởi phát góp tiền tháng

	Những người có tên sau này trúng số miêu tả tại giá kê ở cột thứ nhất có thể làm lại máy theo giá tiền kê ở cột thứ hai.	
	Những số đã quay ở hình sơ ra: 2017 - 564	
	114 - 124 - 225 - 2945 - 2555 - 289 - 2739 - 267 - 914 - 337 - 1135 - 46 - 2070 - 1072 - 276 - 561 - 434	
17.015	Mlle NG. THI SUONG, ở nhà ông Nguyễn trung Tham, Đônghol (phiếu 2008)	200\$00 116\$40
20.555	M. VO VAN SA G, hiệu may, 15 phố Van Yellen-leeves, Thanhbinh (phiếu 2008)	200.00 115.00
32.144	M. ĐONG XANH CHI, lý-truong, Trường Y. Yancy (phiếu 2008)	200\$00 112.50
44.970	M. NG. VAN TU, làm ruộng, làng Quỳnh Lưu, Quynghien (phiếu 2008)	200.00 107.20

Lần mở số sau định vào ngày 28 Tháng mười thì năm 1937 hội chín góp sáng tại sở Tổng-Cục ở số 32 phố Trảng Tiền (Paul Bert) HANOI.

Chắc là ngài muốn có được một số vốn lớn mà mỗi hàng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ. Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tất.

Thứ về tiết-kiệm mới của bản-hội « TITRE A » được lãnh 50% về tiền lãi, ngay từ lúc mua về

Người chủ về gây vốn hàng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm, tùy theo ý muốn, mà có thể lãnh ngay số vốn ra nếu về mình trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng làm đến hết hạn về.

Vi dụ: Một số vốn có bán-đám

Góp mỗi tháng ít nhất là:

30\$00	Đề gầy	12.000\$
20\$00	8.000\$
10\$00	4.000\$
5\$00	2.000\$
2\$50	1.000\$
1\$00	400\$

ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ về còn được hưởng thêm tiền lãi, càng ngày càng tăng lên.

HƠN 41 TRIỆU ĐÔNG BẠC, TIỀN GÂY VỐN TRONG ĐÔNG PHÁP

(1) Chỉ lần đầu là phải trả thêm \$1500 của số vốn thì \$1000 vào tiền thuế

Chỉ nên hút si gà và thuốc lá

MÉLIA

Vì thuốc lá này đều chế-tạo ở Alger cả



Thuốc MÉLIA

BA NGÔI SAO

5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX :

L. Rondon & Co L^{tes} — 18 Bd Đông Khanh Hanoi

TAM TINH HẢI CẦU BỒ THẬN HOÀN

TRỊ TUYỆT MỘNG-TINH, DI-TINH, HOẠT-TINH

Muốn cho thân thể được tráng kiện, trư ra biết cách vệ sinh, cần phải giữ ngũ tạng là : Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận, và Tam-Bảo là : Tinh khí, Thận cho điều hòa. Đây tôi nói về Tinh là một môn hầu nhất trong Tam-Bảo là Tinh-khí của người. Nếu tinh khí được đầy đủ thì mới sinh con nở hậu được, còn nếu tinh-khí hao tổn thì đời người chắc phải thất bại. Hiện thời nước Việt-Nam ta, về phe nam-tử, thanh-niên nhiều người mắc phải ba chứng bệnh về Tinh-khí, làm cho sự sống chẳng có gì vui, mà lại có thể nguy đến tinh mệnh ấy là bệnh MỘNG-tinh, DI-tinh và HOẠT-tinh.

I. — Nằm chiêm bao thấy giao cấu cùng đàn bà rồi tinh-khí xuất ra, là MỘNG-tinh. Vì như bình đầy nước mà tràn ra là bệnh nhẹ.

II. — Lúc đang ngủ nằm chiêm bao, mà tinh-khí xuất ra, khi thức giấc mới biết trong mình bản-thần, tay chân nhừ mỏi là DI-tinh. Vì như bình nước nghiêng mà chảy ra là bệnh nặng.

III. — Bất luận ngày đêm tinh-khí cũng xuất ra là hoạt-tinh. Hoặc thấy gáy động lòng đục, hoặc khi mới lại gần đàn bà mà tinh-khí cũng xuất ra ; hoặc khi đại, tiểu tiện rần mạnh tinh-khí cũng rỉ ra là hoạt-tinh, vì như bình nước thủng đáy, ấy là bệnh rất hiểm nghèo, và rất khó trị.

Nguyên nhân của ba chứng tôi kể trên đây có 3 điều :

A) Bởi thọ bẩm tiên-thiên bất túc, mà hậu-thiên lại thất nghi tuổi còn nhỏ mà quá ư sắc dục, quân hóa động tương hỏa tùy mà sinh ra.

B) Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ, tham điều sắc dục, tâm trí còn non, không tự chủ được mình nên chơi cách « thú-dâm » làm cho ngọc quan lớn mà sinh rau.

C) Bởi người bị bệnh lậu độc, uống thuốc công kích, phát đạt và dùng lợi tiểu tiện nhiều, làm cho thận tinh suy, ngọc-quan lớn mà sinh rau.

Người mắc phải ba chứng trên đây thì thường đau thắt ngang, hoặc tiểu vàng, tứ chi hải hoại, trong mình mệt nhọc, ăn ngủ chẳng được, linh vóc tiêu tụy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị cho dứt, dễ lâu ngày thủy suy hỏa tả thịnh, hỏa bốc lên đốt tim và phổi, làm cho tim nóng phổi yếu, hơi hớp và rang trờ trong ngực, mà sinh ra ho, ho lâu ngày, động tim và phổi thì phải ho ra máu, lúc ấy bệnh rất hiểm nghèo. Vì vậy, bấy lâu nay, tôi hết sức tôn tâm khảo cứu, nhờ sự lịch trí, kinh nghiệm mới chế ra được thứ thuốc này, khác hơn các thứ thuốc bổ thận khác tên là **TAM-TINH HẢI-CẦU BỒ THẬN HOÀN**, tiêu trừ được 3 chứng bệnh ngặt nghèo ấy, và xin giải rõ dưới đây :

1) Người mắc phải bệnh MỘNG-tinh, DI-tinh và HOẠT-tinh, uống thuốc này vào, thấy hiệu nghiệm như thần, nếu trường phục thì dứt tuyệt mà lại đường tâm, thanh phế, bổ thận, bồi tinh, bình phục sức lại. 2) Người thận suy, tinh hàn, tinh khí loãng, ngọc quan yếu, sự tinh dục không được lâu, có vợ lâu mà không con cái, uống thuốc này bổ thận bồi tinh, tráng ngọc-quan, cứu chiến bất quyền, tiên-tinh trực xạ tử-cung mới có thể kết tử nhâm thân sinh con nối hậu. 3) Người bởi tẩu sắc quá độ, hao tổn tinh thần thận suy, tinh kiệt, dương hoá, kiến sắc diện hoa, uống thuốc này thì bổ thận tráng dương, điều tinh ích chí. 4) Người bởi lao tâm, thận suy, đau thắt ngang lưng, tay chân nhừ mỏi, tâm thận bất giao, thủy hỏa bất tế, đêm thường tiểu tiện, da mặt ám đen ư tai, mắt không tỏ, tối tám mặt mày, chân rang sưng nhức, tâm thận bất giao, thủy hỏa bất tế, đêm thường tiểu tiện, da mặt ám đen ư tai, mắt không tỏ, tối tám mặt mày, chân rang sưng nhức, tâm thận bất giao, uống thuốc này, gương mặt trở nên tươi tốt. Sự linh nghiệm không thể kể hết, xin đồng bào uống thử thì biết những lời tôi nói không sai.

LƯU Ý — Người không mắc mấy chứng kể trên đây, muốn cho trong mình được mạnh thêm sức lực, uống thuốc này vào càng thấy hiệu nghiệm bội phần.

Giá mỗi hộp (5 điếu) 1p00

Vé Văn Vận Dược Phòng Thudaumot

CHI CƯỚC : Hanoi, 86, Rue de Coton — Halphong, 75 Paul Doumer — Hadong 27, Bd de la République — Saigon, 229, Rue d'Espagne
Haiduong, — Marchal Joffre — Huế, 87 Paul Bert — Tourane, Avenue du Musée

*Các bà các cô nên
chọn hàng mà dùng*

HÀNG THẬT TỐT, THẬT ĐẸP
CHỈ CÓ MÀY THỬ NÀY:

lụa "AlberetVILLE"
sà-lanh "RhodiaVILLE"
nhưng "HỘP VÀNG"
hàng len "KIKO"

*Chỉ có bán tại các
cửa hàng Bombay
và mạng hiệu lớn
ở Hà Nội:*

MAI-ĐỆ
ĐẠI-ÍCH
HÀNG ĐƯƠNG
V. V...

NIHUNG
VELOURS
hộp vàng

In tại nhà in Thụy-Kỳ. Tél : 869 - Hanoi

Le Gérant Nguyễn Tường Lân